

tiền nghệ nghiệp của bạn đã nằm trong tầm tay của bạn rồi đó mà cái vốn học hành của bạn sẽ được dùng như một cái thước đo cái trình độ kiến thức của bạn và hiển nhiên nó là cái chìa khóa then chốt nhất để bạn mở các cánh cửa bước vào một xã hội đang rộng tay chào đón bạn. Thực tế là vậy.

Và câu chuyện khởi sự vào đầu năm 1993, khi mà thời kỳ bùng nổ của trào lưu wireless và công xa lộ thông tin sắp lên đến đỉnh điểm. Tôi được Dr. Dan Horn, CEO kiêm Chairman và Dr. Earl Sortor, Director of Regional Asia and Pacific Rim của Satellite Microcable Corporation (SMC), chọn làm trưởng một toán chuyên viên gồm năm người, hai gốc Việt Nam, một gốc Caucasian, một gốc Thailander và một gốc Malaysian, chuyên biệt nghiên cứu, phát triển và các ứng dụng (Research and Development) của hệ thống viễn thông-truyền thông, đặc biệt về các dự án điện thoại không dây (Mobile Phones) và truyền hình không dây cáp (Wireless Cable Television, WCTV) để soạn thảo một kế hoạch đầu tư vào Đông Nam Á Châu (Southeast Asia) và nhất là ở Việt Nam vì Việt Nam Cộng Sản sẽ thoát cảnh bị cô lập và đang mở cửa, mong muốn được hội nhập vào cộng đồng Quốc Tế, đang mở vòng tay lớn mời gọi các Quốc Gia tư bản Phương Tây đổ tiền vào VN.

Bắt tay vào việc, tôi đề ra một số qui định để mọi người cùng góp ý soạn thảo ra như một nội qui làm việc, chúng tôi đã thảo luận, tranh cãi rất sôi nổi các vấn đề kỹ thuật chuyên môn và lưu tâm đến việc nghiên cứu thị trường, nghiên cứu thị trường là một nghiệp vụ vô cùng quan trọng, nếu công tác nghiên cứu thị trường được làm tốt, nó cung cấp đầy đủ thông tin chính xác để giúp người thảo dự án đưa ra được một chiến lược phù hợp và do đó mang lại hiệu quả cao.

Trong kinh doanh, trước khi quyết định thâm nhập vào một thị trường nào, hoặc tung ra một sản phẩm mới nào, thì một trong các yếu tố chính là phải thực hiện nghiên cứu thị trường trước khi xây dựng kế hoạch chi tiết; riêng phần nói về VN, tôi đặc biệt nhấn mạnh với anh em phải nắm vững chính sách “Thông Tin Truyền” của Cộng Sản theo hiện trạng xã hội mà chế độ đang thực thi hơn là những gì mà báo chí, truyền thông của nhà nước rêu rao, tôi cũng lưu ý các thành viên, đặc biệt với anh Dư, bởi vì Dư là người Việt, sẽ có nhiều thuận lợi hơn trong việc thu thập thông tin và dễ dàng tiếp xúc cùng các giới chức VN. Mọi người cần phải thông suốt các hệ thống truyền thông, báo chí của nhà nước, điều tra và nghiên

cứu sát sao sức hút của các chương trình truyền hình phát sóng hiện hữu, nhất là trong giới dân lao động bình dân cũng như sức tiêu thụ của máy nhắn tin pager vì pager sẽ bị mobile phones thay thế trong tương lai gần, cuối cùng phải đánh giá nhu cầu phát sóng của truyền hình thuê bao không gây áp lực cho nhà ở của cư dân và các cơ sở thương mại trong tương lai. Hoàn tất bản dự thảo trình lên Ban Điều Hành kèm theo một bản tường trình đặc biệt nhấn mạnh đến sách lược Thông Tin Truyền và hệ thống truyền thông cùng các dữ kiện và tình trạng phát sóng của truyền hình nhà nước Việt nam hiện tại qua đường dây bạn bè và người quen và lời bình phẩm của đại chúng qua ca dao, và hát từ Saigon đến Hà Nội.

Tháng 8/1993, nhóm tôi và cộng thêm ba chuyên viên về âm thanh (sound engineer), ánh sáng (light engineer) và thiết kế trang trí sân khấu (stage decoration designer), được lệnh làm một tour viếng hai phòng thu âm lừng danh trên đất Mỹ là Universal Studios Hollywood và MGM Studio (now is Sony Pictures Studio). Sự thực phải nói đúng hơn cái mục đích chính là học hỏi, khảo sát và ghi nhận về cách điều hành, thiết kế âm thanh, ánh sáng và trang trí một phòng thu âm có sân khấu. Sau hơn hai tuần khảo sát ở Hollywood, chúng tôi cũng phải đi nghiên cứu, tham khảo và thu thập tài liệu cần thiết cho dự án tại bốn công ty hàng đầu trong nền công nghiệp sản xuất trang thiết bị truyền hình không dây cáp là General Instrument Corp., L.T.S. Corp., Standard Communication Inc. và California Amplifier Inc.

Đến tháng 10/1993, tôi được Dr. Horn chỉ định tháp tùng cùng ông và Dr. Sortor đi San Francisco dự một cuộc hội thảo với sự hiện diện của ông Trần Đức Lương, Phó Thủ Tướng Chính Phủ và phái đoàn kinh tế - doanh nghiệp của nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tổ chức để kêu gọi sự đầu tư của các nhà kỹ nghệ, doanh gia Hoa Kỳ. Tháng 02/1994, tôi và Dư được Dr. Dan Horn, Dr. Earl Sortor và Ông Wayne Friedman kéo đi dự một hội thảo khác với phái đoàn viên chức cao cấp của các bộ ngành và các doanh nhân VN tại Atlanta, Georgia, tại đây, trong thời gian cho phép theo chương trình nghị sự dành cho SMC, Dư đọc một bản tường trình ngắn giới thiệu SMC và sự phát triển, sự hữu dụng thiết thực của công nghệ wireless telecommunication, cuối cùng Dr. Sortor đã đưa ra một thông cáo báo chí (Press release) cho các cơ quan truyền thông báo

chí Mỹ Việt hiện diện. Tại hội nghị, trong giờ giải lao, SMC được Bà H.D. Fuller giới thiệu với vị Giám Đốc công ty Bình Hoà mà sau đó SMC thương lượng để Bình Hoà làm đại diện cho SMC tại Việt Nam.

Tháng 04/1994, tôi được hãng chỉ định làm trưởng toán điều hành của SMC tại Việt Nam trong dự án đầu tư “Hệ thống truyền hình thuê bao không dây cáp và các sản phẩm, dịch vụ viễn thông không dây khác”. Tin này cũng không làm ai trong công ty ngạc nhiên cả mà mọi người đã chờ đợi từ lâu qua các hiện tượng và tín hiệu mà ai cũng dự đoán ra được, tuy nhiên nó làm tôi phân vân khá nhiều.

“Bỏ thì thương, vương thì tội”, tôi hiện đang trong tình thế “tiền thoái lưỡng nan”, tâm trạng rối bời. Tôi cần sự góp ý của các bạn người Việt cùng phục vụ trong công ty, những người bạn cựu tù, các bạn đồng ngũ, đồng đội cũ và các bè bạn bè thân thiết. Và, tôi nhận được nhiều quan điểm đóng góp trái ngược nhau. Có hai khuynh hướng dị biệt rất rõ rệt. Giới trẻ thì ủng hộ với một quan điểm giản dị là sự sụp đổ của Liên bang Xô Viết vào năm 1991 đã làm Việt Nam mở con mắt ra và đã chấm dứt chế độ bao cấp, tiêu hủy việc “ngăn sông cấm chợ” và khuyến khích hội nhập vào nền kinh tế Thế Giới.



**Chụp hình lưu niệm với Giám Đốc
Sở Bưu Chính Viễn Thông Thành Phố Saigon**

Còn thành phần lớn tuổi có nhiều kinh nghiệm tù đày, sống chết với Cộng Sản thì bác bỏ hoàn toàn mọi liên hệ với Cộng Sản và vạch rõ cái chánh sách triệt tiêu thông tin và truyền thông tự do, các ông xác định một cách cương quyết rằng Việt Cộng sẽ không bao giờ cho phép người dân có được sự tự do tiếp thu những thông tin từ Thế Giới bên ngoài, họ bưng bít tất cả sự thật mà chúng ta đã chịu đựng ở quá khứ từ sau ngày 30/04/1975 cho đến ngày thoát khỏi gông cùm của Hà Nội.

Đứng về phương diện phát triển kinh tế và xã hội trong 10 năm đầu tiên sau 1975, Đây là một giai đoạn đen tối nhất của lịch sử Việt Nam, ngay cả so với thời phong kiến và thời thực dân Pháp. Mọi sinh hoạt đều bị đình trệ, nhiều vùng bị nạn đói đe dọa thường xuyên dù trước đây là vùng “lúa đầy bồ, sông đầy cá”. Đứng trước nguy cơ diệt vong, năm 1986, một chính sách kinh tế mở cửa dưới chiêu bài “kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa” nửa vời, người dân bắt đầu được nói lỏng trong vòng kềm kẹp, nông dân được cấp quyền xử dụng mảnh đất của mình dù là tạm bợ để tự khai thác và tự cứu vãn miếng ăn cho gia đình. Và Cộng Sản Việt Nam phải mở cửa học đòi theo sách lược Glasnost và Perestroika của Mikhail Sergeyevich Gorbachev, Tổng Bí Thư Liên Bang Xô Viết, để cứu đảng hơn là cứu dân, cứu nước.

Sau khi hội ý và đúc kết lại hai quan điểm của hai khuynh hướng, tôi ngã theo cái lý không hòa hợp, hòa giải, nói không với làm ăn giao tiếp cùng Cộng Sản cho đến khi nào Việt Nam có Tự Do Dân Chủ thực sự và không Cộng Sản. “Đệ Tứ Quyền” tức “Tự do ngôn luận” qua các phương tiện truyền thông đại chúng ngày nay được coi như quyền thứ tư (Đệ tứ quyền) cạnh ba quyền sẵn có là: Hành pháp, Lập pháp và Tư pháp mà ở VN thì bị hạn chế, bị tước đoạt tối đa cái quyền thiêng liêng đó của người dân. Tôi đã chuẩn bị một bản tường trình chi tiết để báo cáo mọi sự kiện liên quan đến hiện tình truyền thông, thông tin, đặc biệt về ngành phát thanh, phát hình trong nước lên ban lãnh đạo công ty và xin có một buổi họp để trình bày mọi khía cạnh khúc chiết, ưu khuyết điểm có thể sẽ gặp phải trong tiến trình liên hệ kinh doanh với chính quyền CSVN theo quan điểm của tôi mà nhóm thân hữu đã cố vấn và khuyến nghị tôi dựa trên những kinh nghiệm thực tiễn sống chung với Cộng Sản trong thời gian bị kềm kẹp, tù đày và thực trạng đời sống dân chúng trên khắp cả nước hiện thời.

Lời đề nghị của tôi được các cấp lãnh đạo trong Công Ty chấp thuận với một điều kiện là hợp kín, vì sự tế nhị của vấn đề nên không công khai hoá cho toàn thể công ty kể cả những thành viên của toán. Tình thế của tôi khá căng thẳng, đây là một quyết định sinh tử cho sự nghiệp chuyên môn của tôi tại SMC. Một quyết định có thể sẽ làm thất vọng cho các đồng sự nhưng tôi không thể làm khác đi được. Trọng tâm của buổi họp là ban lãnh đạo công ty sẽ nghe bài thuyết trình của tôi mà tôi đã lập đi lập lại nhiều lần rồi về những điều mà

kinh nghiệm của chính bản thân tôi đã từng trải qua dưới sự tàn bạo, độc đoán của chế độ toàn trị Cộng Sản Việt Nam, đặc biệt tôi nhấn mạnh đến chánh sách thông tin tuyên truyền của nhà nước Cộng Sản Việt Nam; tôi đưa ra các bằng chứng hiển nhiên như vụ “Nhân Văn giai phẩm”, cảnh tù đầy, cảnh đói khát của Nguyễn Hữu Đang, Hữu Loan, Trần Dần, Phùng Quán... về sự tàn bạo dã man của chế độ quyết tận diệt mầm móng “Tự Do ngôn luận”. Và, trong hiện tại, Việt Nam chưa có một tờ báo, một đài truyền hình, một đài phát thanh tư nhân nào cả. Chế độ độc tài toàn trị của Cộng Sản Việt Nam chỉ duy trì các cơ quan truyền thông quốc doanh do chính quyền cho phép và tài trợ, không nói gì đâu xa, hàng ngày dân chúng thường chỉ tìm thấy những tin tức, thông cáo qua loa, loa khóm, loa phường, loa xã ong ong tối ngày đập vào màng nhĩ của mọi người mà chẳng có một ai để tai?

Đồng thời, tôi cũng trưng dẫn bằng cách trích nguyên văn một vài đoạn ngắn của những câu trả lời trong các cuộc phỏng vấn của đài RFI và các bài nói chuyện trước cử tọa sinh viên tại đại học Paris VII vào năm 1989 của Giáo Sư Nguyễn Mạnh Tường khi được qua Pháp:

...“Sự lừa dối mà cộng sản Việt Nam đã tung ra phong trào Trăm Hoa Đua Nở, không phải để giải phóng họ ra khỏi những xiềng xích mà để lật mặt nạ của những kẻ ngậy thơ tin rằng đã đến lúc có tự do ngôn luận đáp ứng những ước vọng dân chủ của mình. Không thể nào có chuyện một đảng cộng sản độc quyền chính trị lại có thể tự mình thích nghi được với tự do dân chủ” - Nguyễn Mạnh Tường.

...“Khi những thực thể sống động là con người phải mặc cùng một loạt đồng phục, cùng bước một nhịp, cùng hô một khẩu hiệu, cùng có một cử chỉ, thì những thực thể ấy đã trở thành người máy, sự tự động đã thay thế cho sự biến đổi, máy móc thay thế cho đời sống! Nhưng cuối cùng, không ai thành công trong sự máy móc hoá dân tộc mình mãi mãi. Trong mỗi song quan: chính quyền-dân chúng, không một người trí thức nào lựa chọn chính quyền, trừ phi họ bị những tham vọng đề tiện dẫn dắt. Ta đứng về phía dân chúng bởi vì chính ta là người dân.” - Nguyễn Mạnh Tường.

...“Chưa bao giờ ở nước ta và trong cả lịch sử loài người, một chính quyền dám khẳng định sự áp chế vô nhân đạo đến độ không đoái hoài đến nỗi đau khổ cá nhân và gia đình như thế. Chưa bao giờ, kể cả trong lúc thác loạn điên cuồng nhất, một

bạo chúa dám động đến quyền sở hữu cá nhân và đập vỡ viên gạch nền móng của xã hội loài người” - Nguyễn Mạnh Tường.

Phần kết thúc bài thuyết trình với một quyết định khẳng khái và chân thật: “không làm ăn, buôn bán gì với Việt Nam cả” khiến ban lãnh đạo công ty kinh ngạc và bất ngờ hơn khi tôi tuyên bố xin ban lãnh đạo chọn người khác thay thế trong chức vụ trưởng toán với những lý lẽ mà trong bài thuyết trình tôi đã nêu ra rõ ràng. Buổi họp được lệnh tạm ngưng và sẽ tiếp tục vào buổi chiều. Trở lại buổi họp, tôi cố giữ bình tĩnh để chấp nhận những sự đàn hặc của lãnh đạo công ty. Nhưng trái ngược với suy nghĩ của tôi, vừa bắt đầu, Ông Wayne Friedman, Vice Chairman, một cựu Đại Tá Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ đã từng chiến đấu nhiều năm trên chiến trường Việt Nam đã đưa ra nhiều vấn đề thảo luận khai thông những bế tắc và trở ngại mà tôi đã nêu ra và lời cuối của Ông là tôi nên nắm bắt cơ hội này, chỉ có cơ hội này để chứng tỏ khả năng và tư cách của chiến sĩ Tự Do của quân lực VNCH đã từng đối đầu chống lại sự thôn tính của Cộng Sản với người miền Bắc. Dr. Earl Sortor thuyết phục tôi dựa vào những cam kết của các viên chức cao cấp Cộng Sản VN như Phó Thủ Tướng Trần Đức Lương ở San Francisco và các vị Bộ Trưởng trong Chánh Phủ Việt Nam ở Atlanta, Georgia và Ông tin rằng dự án của chúng ta sẽ thành tựu như mong muốn. Và, Wayne Friedman còn thông thêm “Tom (tên gọi của tôi trong hăng), mày phải về Việt Nam, nơi mày và tao đã từng đổ máu kể cả mạng sống của chúng mình để bảo vệ sự Tự Do nhưng chúng ta đã thất bại, mày phải vào tù, tao phải trở về Hoa kỳ trong nỗi đau khổ và nhục nhã... Nay, mày phải về, phải ra tận Hà Nội để chứng minh cho những thằng cựu thù mày thấy sĩ khí và chính nghĩa của chúng ta, của một sĩ quan Việt Nam Cộng Hoà và sự trở lại Việt Nam của mày trong một tư thế thượng phong. Và nếu mày không thể thích nghi hay không thích sống ở Việt Nam nữa thì mày sắp xếp cho thằng Dur ở lại thay thế mày rồi mày về đây theo tao xuống Buenos Aires, Rio De Janeiro nhảy Tango, Samba chơi. Hãy nghe lời tao một lần đi!”.

Tôi đã suy nghĩ nhiều và cân nhắc kỹ câu nói của Wayne mà các lý lẽ đó chưa đủ sức thuyết phục và hấp dẫn tôi nhưng tình cảm của các vị dành cho tôi đã truyền những xúc cảm thấm nhẹ vào tâm trí tôi. Thực thể tư tưởng con người thường có hai mặt, lý trí và tình cảm. Đôi khi tình cảm vượt qua lý trí mà sự lựa chọn của tôi đã

ngiên hấn về phía tình cảm. Thực ra, ngay vào giờ phút này, nó đã len vào trong tôi như một cơn gió thoảng mơ màng, mộng mị và ám áp; tôi đã phản bội lại các chiến hữu của tôi ư? Xin lỗi các bạn già, chính sự dằn vặt giữa tình cảm và lý trí làm cho tôi khổ sở, cũng chính nó sẽ hướng dẫn tôi, và sẽ không có lựa chọn nào, lý trí hay tình cảm, cái nào là đúng, quyết định thế nào rồi cũng sẽ hối tiếc hay hài lòng mà thôi. Và khi tôi bước ra khỏi phòng họp này, coi như tôi đã đeo gông vào mình, rồi đây tôi sẽ đối diện với nhiều câu hỏi nhức đầu của CÁC BẠN GIÀ CỦA TÔI, những người bạn từng cùng chết sống trên chiến trường ngày xưa, từng chia sẻ ngọt trong lao tù Cộng Sản và tôi sẽ chấp nhận thương đau trong việc thử nghiệm này.

Rời phòng họp, tôi trực chỉ tới văn phòng của nhóm, thông báo quyết định của ban lãnh đạo là dự án đầu tư “Hệ thống truyền hình thuê bao không dây cáp và các sản phẩm, dịch vụ viễn thông không dây khác” sẽ được triển khai trong năm tới, ngay từ bây giờ, tôi và Dư sẽ lên đường vào cuối năm làm đầu cầu, lập tiền trạm chuẩn bị cho dự án đầu tư của SMC tại VN.

Để các bạn có một khái niệm tổng quát về việc khai thông sự quan hệ giữa Hoa Kỳ và Việt Nam. Sau đây là một số dữ liệu đáng ghi nhớ trong việc bang giao Mỹ - Việt:

- Ngày 07/02/1993 - Chính quyền Clinton khai thông việc nối lại đường hướng cho vay quốc tế bao gồm cả Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF) và Ngân hàng Thế Giới (World Bank) cho Việt Nam.

- Ngày 27/4/1993, Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt ký QĐ bổ nhiệm Ông Nguyễn Bá, Giám đốc Bưu điện TP. Hồ Chí Minh giữ chức Tổng giám Đốc Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam

- Tháng 10/1993 – Phó Thủ Tướng Trần Đức Lương, viên chức cao cấp nhất của Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, đến Hoa Kỳ để mời gọi các nhà kinh doanh, các nhà kỹ nghệ Hoa Kỳ về Việt Nam đầu tư, làm ăn buôn bán.

- Ngày 03/02/1994 - Tổng thống Clinton công bố việc dỡ bỏ lệnh cấm vận thương mại của Mỹ và cho phép thành lập văn phòng liên lạc.

- Ngày 26/05/1994 - Việt Nam và Mỹ đạt thỏa thuận về nguyên tắc cho việc thành lập văn phòng liên lạc.

Và, Dr. Dan Horn, CEO của SMC đã nhắc nhở và cho chúng tôi biết thêm một tin rất quan trọng, đó là Hoa Kỳ và Việt Nam sẽ có “Quan hệ bình thường” chỉ trong vòng vài tháng tới.

Thế là tôi và Dư chuẩn bị hành trang lên đường “*Quy Cổ Hương*”, một Cổ Hương đang điêu tàn và khốn khó dưới ách thống trị hà khắc của một cơ chế tàn bạo. Nó đã gọi lên trong tôi những thảm cảnh để nhớ lại cuộc ra đi vượt thoát của dân chúng Miền Nam thật bi tráng và tuyệt vọng đến kinh hoàng! Số phận con người có khác gì những chiếc thuyền con con lênh đênh trên biển cả như những chiếc lá tèo tèo? Vâng những lá lênh bênh trên một đại dương mông mênh mà cái sống và cái chết chỉ trong gang tấc. Bằng mọi giá, họ đã ra đi mà nếu nay ngồi nghĩ lại, người ta sẽ không mừng tượng nổi, họ đã có thể dám làm một điều kinh thiên địa như vậy. Hồi tưởng lại, cái hình ảnh lếch thếch, lang thang với từng đoàn người người nối đuôi nhau trên đại lộ kinh hoàng 1972. Và nếu cần nói một điều gì về lúc đó, về tâm trạng những người bỏ nơi chôn nhau cắt rún chạy giặc Cộng Sản thì có thể tóm tắt một câu ngắn gọn “Tự Do hay Chết”.

Và, cứ như thế, các con số thuyền nhân trốn khỏi Việt Nam càng gia tăng theo nhịp độ của những chính sách khắc nghiệt, trả thù tàn bạo của Hà Nội đối với người Phương Nam như “đi vùng kinh tế mới”, “tù cải tạo”, “đánh tư sản, mại bản”, “tập thể hóa ruộng đất” và cuối cùng là tiến hành “Quốc hữu hóa, cải tạo công thương nghiệp”, coi như tước đoạt tất cả cái quyền tư hữu của con người. Cứ mỗi một đợt phát động chính sách mới, thì lại thêm số người vượt thoát ra đi khỏi nước càng tăng. Tổng cộng đã có gần hai triệu người tỵ nạn Cộng Sản. Tất cả những chính sách trên đối với nhà cầm quyền Cộng Sản, chỉ để làm “vệ sinh miền Nam” đó là tống khứ bọn rác rưởi, đi điếm ra biển chết cho khuất mắt hoặc đưa lũ chúng vào tù để có lao động không công. Thì nay, các bạn hãy nghe câu về:

Ngày đi, dang gọi “Việt gian”

Ngày về thì dang chuyển sang “Việt kiều”

Chưa đi: phân động trăm chiều

Đi rồi: thành khúc ruột yêu ngàn vàng

Gió đã đổi chiều, gió Đông đã thổi họ ra biển, nay ngọn gió Tây đã đưa họ về? Cái hình ảnh thật tiêu biểu và tượng hình. Thật vậy, tất cả những thuyền nhân tỵ nạn Cộng Sản đã ra đi với hai bàn tay trắng và đã để lại tiền bạc, nhà cửa ruộng vườn cho các chú Cán từ Miền Bắc vào chia phần. Công việc bộ máy nhà nước Cộng Sản chỉ nhằm “nhổ sạch lông” những bọn người lưu vong, bọn Mỹ Ngụy. Và, hôm nay, cái miếng mồi tòm tèm nhất

vẫn là chuyện những con Cừu Việt Mỹ mới là chuyện quan trọng. Không ai có thể từ chối được những món tiền, không phải vài đô la cho một món quà ngày Tết mà là Ba Ti đô la hàng năm. Ba Ti đô la tình nghĩa của những “khúc ruột ngàn dặm” mà bình thường chỉ được coi như phần động Mỹ Ngụy, Việt gian bán nước, mà khi xưa chỉ cần Ba trăm triệu đô la vào đầu năm 1975 thì Miền Nam đã không sụp đổ.

Gió đã đổi chiều, nên ngôn ngữ cũng đã đổi theo. Những chiếc thảm đỏ đã trải dài từ phi trường Tân Sơn Nhứt đến Nội Bài, mà cũng chạy thẳng vào Bắc Bộ Phủ. Thật là trớ trêu đến nực cười. Lúc ra là Việt gian, rác rưởi, ma cô, đi điếm, lúc trở về thành Việt kiều yêu nước, thảm đỏ dưới chân. Những thành phần rác rưởi, đi điếm, chẳng bao lâu sau, nay đã trở thành vàng ròng, kim cương mà người ta có thể dùng để xây dựng một cơ chế để tiếp tục bóc lột người dân và rừng rinh nhét vào túi riêng. Đã chẳng ai ngờ điều đó đã xảy ra, giờ đây, rác rưởi, ma cô, đi điếm có thể ngang nhiên ngồi đối mặt với Thủ Tướng, Phó Thủ Tướng hoặc Bộ Trưởng Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa VN mà tranh luận, đối chất và cứ thể đối hình, đối dạng mà nhà nước Cộng Sản đã chẳng tiếc lời ca ngợi, tâng bốc. Những lời lẽ thật thiết tha, thật trân trọng, ngọt như mía lùi.

Ông Wayn Friedman đã đúng khi cho tôi một lời khuyên, tôi sẽ về để chứng kiến sự đổi thay này và chứng tỏ hùng khí của thẳng lính chiến của Quân lực VNCH. Tôi sẽ lên đường “Quy Cổ Hương”, mà hình như sự âu lo vẫn đeo đẳng bên mình trên đường về mà vốn đầy đầy những bất trắc, những tai ương đang chờ đón.

Mỗi người trong chúng ta, ai cũng có một nơi chốn để thương, để nhớ, nơi mà tổ tiên, ông bà, cha mẹ chúng ta đã tạo dựng nên những mái ấm gia đình cho con cháu nối tiếp, Quê Hương ta đó mà ai dừng dừng cho được. Dù chum khế ngọt của nhà thơ Đỗ Trung Quân có chua lè đi thì cũng có kẻ hái, người trèo, dù cây trâm ở đầu làng già cỗi không còn đơm bông kết trái thì đó vẫn là Quê Hương yêu dấu của chúng ta. Tôi không thể nào chối bỏ cội nguồn và Quê Hương ấy vẫn cứ sống mãi mãi trong ký ức và kỷ niệm của tôi. Nhưng Quê Hương giờ đã xa tôi, khá nhạt nhòa vì một màu đỏ phủ trùm đầy tang thương, tan vỡ. Tôi không phải nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ để có thể viết lên những áng văn, những bài thơ, những bản nhạc ca ngợi Quê Hương mình mà tôi đã bỏ lại sau lưng và chỉ biết mượn một câu trong khúc “Phượng Cầu

Hoàng” của Tư Mã Tương Như xa xưa “Phượng hê! Phượng hê! Quy Cổ Hương,” để diễn đạt cái tình cái ý của ngày trở về, “Quy Cổ Hương”.

Từ Boca Raton, Florida, Lưu Dư và tôi đáp chuyến bay đến San Francisco. Theo lịch trình thì chúng tôi sẽ đến và thảo luận thêm những thông tin mới nhất liên quan đến tình hình Việt Nam cùng Dr. Sortor và Bà H.D. Fuller, một vị Cố vấn của SMC và cũng là Bà thầy dạy cũ của tôi ở Saigon năm xưa, từ Boston, Massachusetts bay xuống, Bà là một doanh gia thành đạt cả ở Mỹ hiện tại và Việt Nam trước kia, Bà là một người phụ nữ Việt Nam đầu tiên tốt nghiệp trường HEC (Hautes Études Commerciales de Paris) và sau đó Harvard Business School. Tại nhà Dr. Sortor, San Jose, tôi để Dư tường trình những thông tin mới cập nhật từ Việt Nam gọi qua để các vị nắm rõ tiến trình hoạt động trong nhiệm vụ của hai người chúng tôi. Và sau đó có được ít ngày thoải mái với bạn bè thân thiết cũ ở Vùng Bay Areas và tôi cũng dành chút thời giờ thăm lại chôn làm việc cũ ở thành phố nhỏ Pacheco gần Concord trên đường 680 đi Sacramento, thủ phủ của Bang California. Thật vui khi gặp lại vị chủ cũ và đồng liêu xưa còn dành cho tôi nhiều thiện cảm vẫn như ngày nào. Đây cũng là một niềm hạnh phúc của tôi.

Đúng 09:00 pm Dec. 24, 1994, trên chuyến bay Cathay Pacific rời San Francisco về Hong Kong, Dư và tôi được thưởng thức một đêm Christmas Eve trên trời cũng khá sớm tỵ và khá thích thú, đến phi trường Kai Tak Airport tức là Hong Kong International Airport rồi lại được chuyển qua Air VietNam về phi trường Tân Sơn Nhất khá trưa, chẳng biết sao tôi và Dư đã vượt qua thủ tục nhập khẩu một cách nhanh chóng mà không qua thủ tục “đầu tiên”; không thân nhân, không bạn bè đưa đón; hai đứa lủi thủi lên Taxi về khách sạn Omni ở Phú Nhuận cũng gần đó. Saigon của tôi đó, vẫn cờ đỏ bay phấp phới, vẫn khẩu hiệu giăng giăng, mắc mắc cùng khắp hang cùng ngõ hẻm mà tôi đã thấy, chỉ qua một đoạn đường ngắn từ phi trường đến khách sạn, chưa vào đến trung tâm thành phố, chợ Saigon, thì đã ngao ngán rồi. Gió đã đổi chiều đó sao? Mở cửa hay đổi mới như vậy sao? Tôi có thể ghi thêm những biểu tượng mà chính mắt tôi nhìn thấy trên đường phố Saigon nay, những hiện tượng cũng chẳng mấy gì đổi khác của mười mấy năm về trước, trước ngày tôi ra đi.. Và, tôi mừng tượng đến những bé tắc sẽ gặp phải trong tương lai của dự án mà SMC giao phó cho tôi.

Sài Gòn nóng dù đã lập Đông, chỉ thấy người là người và xe là xe, xe gắn máy và tiếng còi. Tôi mệt mỏi thả mình làm một giấc cho tới xế chiều. Sau khi tắm táp, bụng thấy đói bèn rủ Dư đi ra phố, xuống Lobby room nhờ một anh lễ tân của Omni giới thiệu hai anh xe ôm tin cậy và chúng tôi sẽ làm một vòng Sài Gòn - Chợ Lớn cho biết sự tình, và chỗ đầu tiên là phở Hoà ở đường Pasteur làm một tô cái đá, Dư khéo xã giao mời hai anh xe ôm vào cùng ăn cho vui, các bạn có biết hai cái thông tấn via hè này sẽ cung cấp cho tôi và Dư chuyện trên trời, dưới đất hiện tại mà chúng tôi muốn biết thì không đâu bằng giới xe ôm, giới tài xế taxi và giới hút tọc.

Theo lịch trình thì chúng tôi chỉ có một thời gian ngắn ở Saigon để thăm thú, làm quen và nghiên cứu, khảo sát thêm về dự án đầu tư của SMC. Thấy công việc không cấp bách và thời gian còn rộng rãi, tôi đề nghị Dư nên về Gò Công vài ngày thăm thân nhân ngay sáng mai, nhưng tuyệt đối không cho ai biết là chúng ta sẽ làm gì ở đây và tôi cũng có thì giờ ghé nhà bà con và bạn hữu còn kẹt ở lại tại Saigon và nhất là thăm lại hai vị giáo sư Đại Học, hai ông thầy cũ để tham khảo và xin ý kiến thêm về dự án này. Trong những ngày đó, tôi đã thu thập được nhiều thông tin hữu ích nhưng khá bất lợi cho kế hoạch đầu tư “Hệ thống truyền hình thuê bao không dây cáp” vì chánh sách của chính quyền toàn trị đâu có muốn thả lỏng các thông tin tự do cho dân chúng.



Đài Truyền Hình Hà Nội

Dư đã trở lên, chúng tôi đến Công ty Bình Hoà, một doanh nghiệp tại Saigon, đại diện cho SMC tại Việt Nam, theo lịch trình mà chúng tôi đã gọi qua trước, để thảo luận chương trình làm việc

và các đối tác cần tiếp xúc. Theo kế hoạch của Bình Hoà, chúng tôi sẽ có hai buổi thuyết trình giới thiệu SMC và sự phát triển cùng sự hữu dụng thiết thực của công nghệ viễn thông không dây (wireless telecommunication) và đặc biệt nhấn mạnh đến “Hệ thống truyền hình thuê bao không dây cáp và các sản phẩm, dịch vụ viễn thông không dây khác” tại Công ty Quốc Doanh Lisado, một công ty Điện tử và Viễn Thông thuộc Quân Khu 7, có trụ sở gần Tân Sơn Nhứt và tại Sở Bưu Chính Viễn Thông thành phố Hồ Chí Minh. Mục đích của việc tiếp xúc chỉ để phát triển những quan hệ giao dịch làm ăn trong tương lai về công nghệ viễn thông không dây như mạng lưới điện thoại vô tuyến cầm tay...

Tôi có được một cái Tết Nguyên Đán Ất Hợi 1995 tại Saigon trong sum họp, anh chị tôi cùng đưa em dâu và các cháu từ quê lên tụ hội trong mừng mừng tủi tủi sau bao năm xa cách, tôi thấy mình hạnh phúc và ấm áp vô cùng.

Ra Giêng, tôi và Dư được sự hướng dẫn của vị Giám Đốc và hai nhân viên của Bình Hoà cùng ra Hà Nội. Theo trình tự, phần Bình Hoà phụ trách phần liên hệ các giới chính quyền và các doanh nghiệp đối tác tại VN, sắp xếp lịch trình những tiếp xúc, gặp gỡ và hội thảo. Phần Dư và tôi đảm nhiệm về thảo luận và thuyết trình về các đề tài:

1/- Giới thiệu các chức năng của SMC cũng như hoạt động và thành tích.

2/- Thuyết trình kỹ thuật:

- Hệ thống truyền hình không giây cáp
- Hệ thống truyền hình qua vệ tinh
- Hệ thống Vi-Ba
- Trạm vệ tinh mặt đất Intelsat và Inmarsat
- Mạng lưới điện thoại cầm tay

3/- Thảo luận tổng quát, sơ khởi các hình thức và tổ chức hợp tác. Sẽ thành lập công ty Cổ Phần hay Liên Doanh để tiến tới việc ký kết một thỏa thuận hợp tác thành lập công ty Liên Doanh. Mọi hoạt động của công ty Liên Doanh được đặt trên cơ sở của các đơn vị hợp tác, trong khuôn khổ của Bộ Luật Đầu Tư nước ngoài và những luật lệ khác đang được áp dụng tại Việt Nam.

Tại Tổng Công Ty Bưu chính Viễn Thông Việt Nam (VNPT), họ tổ chức một buổi hội thảo rầm rộ, “hồ hởi” và Dư có vẻ mừng rỡ, nhưng đến phần giải đáp thì tôi thấy chàng ta hình như thất vọng vì trình độ kỹ thuật chuyên môn của các chuyên viên VN được giới thiệu là thượng thặng trong ngành truyền thông, đã đặt những câu hỏi không ra ngô khoai gì cả và nhất là khi những giới

chức cao cấp yêu cầu cần có một hội nghị cao cấp hơn với đủ thành phần lãnh đạo của SMC mặc dù tôi có đủ toàn quyền quyết định mọi việc và hai đứa tôi đủ kiến thức chuyên môn để giải đáp các thắc mắc liên quan đến dự án. Thật tội nghiệp hai chàng Mỹ mũi tẹt, da vàng này, Dư thật thà bộc lộ “Thật Bụt nhà không thiêng phải không anh?”, một sự biểu lộ tinh thần vọng ngoại. Thế là tháng sau, Dr. Dan Horn, Dr. Earl Sortor cùng Terry Conner, Dato' Mokhtar Dahari và Nataporn Phanrit cõm ghe bè bạn kéo sang Hà Nội với chỉ một cuộc hội thảo “Seminar” được VNPT tổ chức thật “hoành tráng”, truyền hình, báo chí rầm rộ và Dr. Dan Horn cùng phái đoàn SMC về Mỹ với bản “Memorandum Of Understanding”, trong tay, chữ thì rất kêu mà thùng thì rỗng toét “Biên bản ghi nhớ, giắc thư, bì vong lục, hay thư báo” danh từ suông, sự thực không hơn một mảnh giấy lộn, một hình thức xã giao cho có theo ước lệ ngoại giao. Và hãy còn chờ VNTP trình lên chính phủ quyết định. Trời hời! SMC đã được các giới chức cao cấp Việt Nam hàng Bộ Trưởng, Phó Thủ Tướng sang Mỹ mời gọi về Việt Nam làm ăn mà! Với bao lời hứa hẹn đó tại San Francisco-California, tại Atlanta-Georgia.



Đường vào Hội Trường

Tôi thấy cần phải trình những sự thật mà tôi đã thâm thập được qua dư luận quần chúng, bè bạn và những gì mắt trên đất nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa này lên Dan và Earl. Lợi dụng lúc vắng người, chỉ còn ba chúng tôi, tôi đề nghị với Dan và Earl là nên chấm dứt dự án đầu tư tại VN ngay giờ này cũng chưa muộn, hiện tại phương án của chúng ta không thấy có khả thi và không có thấy một chút ánh sáng nào le lói ở cuối đường hầm cả, tôi đã lập đi, lập lại cái chính sách truyền thông, thông tin độc đoán và độc quyền của nhà

nước VN này cả trăm lần mà chẳng ai nghe, và tôi sẽ còn lập lại bao nhiêu lần nữa? Đáp lại lời yêu cầu của tôi, cả hai khuyên tôi hãy kiên nhẫn chờ và lợi dụng các cơ hội cho phép đi thực địa tại các địa phương nhiều hơn để nghiên cứu kỹ địa hình, địa vật các vùng phủ sóng. Các Ông tin rằng sau khi quan hệ bình thường Việt Mỹ được tái lập, dự án của chúng ta sẽ được chấp thuận ngay và quyết định sau cùng là Dư và tôi phải ở lại tiếp tục công việc. Phái đoàn Bình Hoà đã trở về Saigon, Dan và anh em SMC muốn làm một tour Hà Nội để viếng thăm đất “Ngàn Năm Văn Vật” và tôi đã đưa đoàn ra ngoại thành đến một địa điểm đặc biệt nhất của Hà Nội và đặc biệt nhất của Việt Nam cũng như trên Thế Giới là đê Yên Phụ, một nơi mà món “Cây Tô” được vinh danh là đệ nhất, quán mọc lên như nấm, khắp mặt đê sông Hồng.



G.S. Trần Thức Văn tiếp đón Dan Horn

Sử dụng danh từ “quán” có khi là quá đáng, phải gọi là “sạp”, là “lều” thì đúng hơn, “lều Cây Tô” được dựng lên bằng mấy tấm đệm lác (cói) kết với nhau và bốn góc được buộc trên đầu bốn trụ tầm vong chôn tạm dưới đất coi như che mưa, đỡ nắng, bàn ghế hỗn tạp, thấp lè tè. Các bạn không thể tưởng tượng ra được khi thấy cảnh tượng buôn bán tấp nập, sầm uất này, người nói hàng trăm, kẻ nói hàng ngàn. Dan ghé vào tay tôi thì thào: “Phải là chó Mực thì mới tuyệt”, tôi bật ra “what!” ngạc nhiên tưởng chừng như tai nghe tiếng vo ve của anh tài xế Taxi tháp tùng, nhưng sao anh lại phát âm Anh ngữ thật chuẩn như một người Mỹ chính cống chứ không phải cái giọng trọ trẹ như người bản xứ, phải là người bản xứ trong giới sành điệu mới biết cái thú thưởng thức thịt chó mực mà trước kia tôi cũng đã từng được các bạn lính tráng cùng đơn vị kéo đi “Ngã Ba Ông Tạ” hoặc “Hố Nai” để thưởng thức món “Nai đồng quê” lông đen loại

này. Và, cái kiến thức đặc biệt này đã chứng tỏ Dr. Dan Horn đã biết nhiều, nghiên cứu kỹ về VN lắm lắm hơn tôi nghĩ về ông. Ông còn yêu tôi hướng dẫn đi phố cổ Hà Nội thưởng thức món “gà tần” và “bánh tôm” hồ Tây cũng như chả cá “Lã Vọng” mà vì ông dị ứng với cái thứ mắm tôm khó ngửi nên thôi.

Thật báỉ phục về ông Trùm SMC này! Và thú thực với các bạn rằng phố cổ và hồ Tây nằm ở chỗ mô tôi cũng tịt mù khơi; vậy phải nhờ đến các đấng bác tài Taxi thôi. Bây giờ, tôi khá an tâm tiễn đưa anh em về nước vì sự biết nhiều, hiểu rộng về VN của Dan.

Khoảng thời gian trống vắng, chờ đợi thật vô vị và nhàm chán tẻ nhạt nhưng tôi và Dur vẫn cố giữ khoản cách thật gần, thật thân thiện với các giới chức VNPT, và chuyện ăn uống, tiệc tùng, nhậu nhẹt là chuyện phải có đối với cán bộ, viên chức nhà nước nếu bạn muốn được việc. Đó là quy luật tự nhiên bất thành văn sau 1975.



Tặng quà lưu niệm

Vào thời điểm này, tôi thấy có sự đổi thay trong suy nghĩ của Dur, sự chuyển biến đó xuyên qua những va chạm thực tế của xã hội miền Bắc trong bối cảnh đổi mới nửa vời này. Dur, một chuyên viên thông minh, tài giỏi với lòng yêu nước nhiệt thành, có thể bị vỡ mộng vì tự thân cái chánh sách của một thể chế độc tài mà Dur đã khám phá ra trong những ngày ở Hà Nội trong tiếp xúc, trò chuyện, trao đổi với các giới chức, đảng viên có tầm cỡ mà Dur đã ghi nhận được. Có một đêm hai đứa đưa nhau đến một quán cà phê khá sang trọng và trang trí khá thanh nhã khá bắt mắt, cạnh bờ Hồ Hoàn Kiếm, chọn một góc khuất vắng người, gọi hai tách cà phê đen đậm đặc, một cho Dur, một cho tôi. Đưa gói thuốc mời, Dur khoác tay từ chối và không nói gì về sự áp đặt của tôi qua cách gọi cho

Dur tách cà phê đen, thực ra đó là liều thuốc thử để xem phản ứng của Dur mà thôi, tôi châm cho mình một điếu thuốc và thả hồn mình theo khói thuốc lên cao, giữ trầm tĩnh để giải thích ngọn ngành những điều mà tôi đã giấu kín, cũng vì sự thiếu hiểu biết và thiếu kinh nghiệm sống cùng Cộng Sản Việt Nam của Dur, nay là lúc tôi sẽ phải trải lòng mình cùng Dur với những sự thật thầm kín trong quan điểm, những suy nghĩ, những lo toan của tôi khi nhận được lệnh về Việt Nam mà những chàng trai trẻ như Dur chẳng hề lưu ý tới, nếu có chẳng chỉ là lòng nhiệt thành mong muốn mang kiến thức chuyên môn học hỏi ở xứ người về giúp VN phát triển đổi mới theo lời kêu gọi huyền hoặc của nhà nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Đêm nay, có thể là một đêm không ngủ, Dur sẽ nghĩ đến quan điểm mà tôi đã bày tỏ như là một thực thể cần đào sâu thêm.

Có một tối, Tuấn đến cùng cô bạn gái khá xinh, tên Quỳnh Hương học khoa văn, đưa tôi và Dur đến một địa điểm rất quen thuộc. Để tôi sẽ diễn tả cái chỗ quen quen mà lạ ấy. Nếu bạn là một du khách từ xa đến viếng Hồ Gươm thì chỉ thấy những cửa hàng buôn bán bình thường mà thật sự không bình thường chút nào, nó có những cái khác, cái khác của một xã hội bị kềm kẹp, mà muốn thoát cái kềm, cái kẹp đó thì chỉ còn có nước “chui”, cái gì cũng chui như ‘sư chui, linh mục chui, bán chui’. Chiếc taxi đưa chúng tôi đến khu vực Hồ Gươm, lưng chừng thả bước như những khách lạ nhàn du ngắm cảnh Hồ Hoàn Kiếm về đêm long lanh, Tuấn bảo cứ bám đuôi Quỳnh Hương, Tuấn đoạn hậu. Và, Tuấn đưa chúng tôi vào một cửa hàng bán giày, chúng tôi yên lặng theo Hương đi thẳng vào sâu bên trong và lần theo ánh sáng mờ ảo đến cầu thang lên tầng trên. Xin thưa đây là một “phòng cà phê chui” dành cho đa phần là sinh viên thì đúng hơn là “quán cà phê chui”. Cửa vừa mở, thật kinh khủng với khói thuốc lá lẫn khói “bò đả” (cần sa, marijuana) đến lợm giọng, và hơi người nồng nực toát ra trộn lẫn mùi cà phê thành một thứ mùi hỗn tạp khó tả.

Chúng tôi phải lau lách từng bước để khỏi giẫm chân khách lần vào bên trong và Tuấn phải sắp xếp thương lượng để có chỗ ngồi cho bốn người, bàn ghế bằng thứ gỗ tạp thấp lè tè làm tôi nhớ đến những sạp nhậu bên hè đường phố Saigon khu Cầu Ông Lãnh hay Cầu Muối thờ nào, nơi mà các anh chàng lính chiến trong kỳ nghỉ phép, các anh xích lô, những anh tài xe ba gác và giới công nhân lao động rù rê nhau cùng cạn ly đầy,

vây ly cạm với chai “Vĩnh Tồn Tâm” đi kèm với khô cá đuối, khô cá khoai hoặc khô mực nướng chấm tương ớt vào những chiều tắt nắng. Chúng tôi chỉ im lặng quan sát mà có nói cũng chẳng ai nghe được gì vì tiếng ồn ào át cả gian phòng. Dư đưa mắt nhìn tôi thoáng buồn; tôi khều Tuấn và Hương ghé tai nói nhỏ “thôi mình chuẩn, đi kiếm cái gì nhét bụng”. Đó là cái Thế Giới về đêm của giới sinh viên Hà Nội. Có đi Hà Nội mới nhớ Saigon da diết, nhớ Quán Đà Lạt gần sân Vận động Cộng Hòa khu Chợ Lớn do nhóm sinh viên Chính Trị Kinh Doanh Đà Lạt khởi xướng, nhớ “Quán Gió”, nhớ quán cà phê nhạc trên đường Đinh Tiên Hoàng, Đa Kao vô cùng.



Chụp hình với Viện Trưởng Trần Thức Văn và Thứ Trưởng QP

Ngày 11 tháng 7 năm 1995 - Tổng thống William J. Clinton tuyên bố "binh thường hóa quan hệ với Việt Nam". Đã bình thường, sao vẫn lặng yên như tờ. Một sự im lìm đáng sợ, không có một tín hiệu nào cho thấy có một niềm hy vọng mỏng manh cho số phận cái dự án bạc triệu này cả. Tôi đề nghị Dư về lại Hoa Kỳ tường trình tất cả sự việc mà sự cố gắng vô vọng của hai đứa trong thời gian qua, tôi nhờ Dư soạn một bản tường trình liệt kê từng chi tiết, từng ngày tháng diễn tiến và vạch ra rạch ròi tất cả những trở ngại, những luật lệ nhiều khe, những chánh sách cấm đoán ngặt nghèo nhất là sự tự do ngôn luận và những hạn chế thông tin truyền thông, và đề kết thúc bản tường trình, tôi đề nghị lên Ban Điều Hành SMC nên bỏ cuộc và rút về Hoa Kỳ. Tôi bảo Dư phải học thuộc bản tường trình này rồi tiêu hủy bằng cách đốt bỏ để tránh phiền phức.

Dư đã đi hơn tuần rồi, tôi bó gối tại khách sạn mà buồn và không dám nghĩ đến điều gì, chỉ chờ Tuấn và Hương đến để kéo nhau đi cà phê, tán gẫu giết thời giờ. Sáng ngày 20 tháng 07/1995, lúc

9:00 sáng, giờ Hà Nội, tôi nhận được điện thoại của bà H.D. Fuller gọi sang báo là có tin vui và hãy chờ chỉ thị của SMC gọi sang và Bà khuyên tôi không nên thoái chí. Tối đến, tôi nhận được chỉ thị từ Boca Raton gọi sang, lệnh của Dr. Dan Horn chỉ thị cho tôi phải đi gặp anh Trần Thế Minh, một giới chức trẻ của văn phòng Phó Thủ Tướng Trần Đức Lương để được tiên cử đến Viện Kỹ Thuật Quân Sự (VKTQS) thuộc Bộ Quốc Phòng, một đối tác mới cần giao dịch và bàn thảo để tiến hành thành lập một công ty Liên Doanh. Sáng hôm sau, tôi gọi điện thoại đến văn phòng Phó Thủ Tướng xin gặp anh Trần Thế Minh, anh tỏ ra sốt sắng đáp ứng lại lời chào xã giao của tôi và nhanh chóng bảo tôi chuẩn bị và anh sẽ đến khách sạn đưa tôi đi gặp các giới chức cao cấp của VKTQS để thảo luận công việc ngay. Trong khi chờ đợi, tôi được anh lễ tân của khách sạn đến trao một Fax ngắn của SMC thông báo vào 09:00 tối nay, Dư sẽ đến Nội Bài trên chuyến bay China Airlines từ Taipei sang.

Giờ thì tôi đang đứng tại văn phòng VKTQS và được anh Minh giới thiệu cùng hai giới chức cao cấp của Viện; Phó Giáo Sư Trần Khánh Lan, Đại Tá, Trưởng phòng khoa học-Công Nghệ và Môi Trường, Kỹ Sư Nguyễn Thế Kháng, Phó Giám Đốc Trung Tâm EMS. Hai bên thảo luận lịch trình nghị sự tổng quát để sắp xếp tổ chức các cuộc hội thảo, chúng tôi thỏa thuận sẽ tổ chức hội thảo sơ bộ trong vòng ít ngày tới để tôi và Dư giới thiệu sơ lược SMC và thuyết trình về các đề tài kỹ thuật liên quan đến dự án hợp doanh. Và, một quyết định về việc tổ chức cuộc hội thảo sơ bộ được cả hai bên ấn định vào ba ngày sau tức là ngày 25. Trên đường về, anh Minh đề nghị cung cấp một chiếc ô tô du lịch và tài xế của văn phòng Phủ Phó Thủ Tướng cho chúng tôi để làm phương tiện di chuyển, tôi chấp nhận ngay và cảm ơn lòng ưu ái của anh, anh thả tôi xuống tại khách sạn và nói với lại chiều nay tài xế và xe sẽ đến trình diện anh ngay. Vậy thì tối nay, đi đón Dư bằng xe biển xanh tức xe công; hách thiết mà sự thật là phải móc hồ bao trả phí cũng rách túi đầy cũng như thuê bao bên ngoài mà thôi và đây là một hình thức mới dịch vụ kinh doanh và kiểm soát, theo dõi các đối tượng nước ngoài kể cả các khúc ruột thừa ngàn dặm.

Lưu Văn Dư đã trở lại mang theo chỉ thị mới, Dư nói có gọi lên Boston cho bà H.D. Fuller theo gợi ý của Dan và trò chuyện cùng Bà, Bà đã giải thích các nguyên nhân và thông báo cho biết là

trong những ngày tới, chúng ta sẽ có đối tác mới và bảo anh yên tâm, Bà sẽ hỗ trợ hết lòng cho project này. Đối tác mới mà chúng ta sẽ giao tiếp là do Bà móc nối. Thì ra là vậy. Tôi lưu ý và báo cho Dư biết là chúng ta được văn phòng Phó Thủ Tướng cấp cho chiếc xe có cả tài xế. Dư khá mệt vì đường xa cần ngủ sớm. Sáng lại, trong khi cà phê, cà pháo tại quán đầu đường, không thấy Tuấn, Dư ghi vội vào mảnh giấy nhỏ thông báo là có quà cho cả hai và nhờ cô thu ngân trao lại cho Tuấn hoặc Hương rồi kéo Dư về vì phải hoàn tất công việc cho ngày thuyết trình hội thảo sắp tới. Và, chúng tôi đã sẵn sàng.



Thứ Trưởng QP Hà Nội tại Seminar

Ngày 25/07/1995, chúng tôi trực chỉ đến phòng hội thảo khu Giảng Võ. Ban tổ chức cuộc hội thảo do VKTQS điều hành mà người điều khiển chương trình do đích thân G.S. Trần Khánh Lan. Tôi nhờ nhân viên của ban tổ chức giúp phân phối các tập tài liệu cần thiết của SMC đến từng vị trí của từng tham dự viên ngồi để tham khảo. Phái đoàn của VKTQS khá hùng hậu gồm có 23 vị chức sắc cao cấp của Viện, đứng đầu là G.S. Trần Thứ Văn, Ph.D., Viện Trưởng, Dr. Đinh Trọng Thanh, Giám Đốc công ty trách nhiệm hữu hạn E. Informatic Im-Export, Kỹ Sư Nguyễn Thế Kháng, Phó Giám Đốc Trung Tâm EMS và... Phía bên SMC chỉ còn lại có hai móng, tôi và Dư. Bộ qua phần nghi thức, trọng tâm của buổi hội thảo hôm nay là phần thuyết trình của SMC. Dư và tôi chia nhau trách nhiệm về thảo luận và thuyết trình về các đề tài cũng như kỳ trước tại VNPT và thêm phần đặt biệt:

1/- Giới thiệu các chức năng của SMC cũng như hoạt động và thành tích do tôi trách nhiệm

2/- Thuyết trình kỹ thuật do Dư đảm trách có khác hơn VNPT là thêm các điểm nổi bật đặc biệt:

- SMC sẽ thiết lập mạng lưới vệ tinh và mạng lưới thương mại để chọn lọc đưa các chương trình được sản xuất tại VN ra thị trường Quốc Tế.

- SMC có trách nhiệm đào tạo nhân viên VN cho tất cả các vị trí kỹ thuật, điều hành và quản lý.

- SMC sẽ thiết lập xưởng sản xuất máy thu và anten thu tại VN và xuất cảng.

3/- Thảo luận sơ khởi các hình thức và tổ chức hợp tác giữa các bên để hình thành một công ty liên doanh hay công ty cổ phần và sau cùng sẽ phối hợp viết “bản ghi nhớ”.

Sau phần thuyết trình rất lôi cuốn, rất thành công của Dư làm tôi hãnh diện, chúng tôi lại phải giải đáp dồn dập các chất vấn về kỹ thuật của các tham dự viên một cách sốt sắng, tuy cũng có những câu hỏi thuộc loại khó nuốt nhưng cũng chẳng làm khó dễ được vì chúng tôi đã từng chạm trán rất nhiều xuyên các Quốc Gia từ Bolivia, Paraguay châu Mỹ Latin đến Tunisia, Nigeria của lục địa đen cho đến Lebanon, Bangladesh của khu vực Trung Đông và Nam Á...

Buổi hội thảo tạm ngưng để dùng cơm hộp tại chỗ do VKTQS cung cấp. Trở lại làm việc, hai bên thảo luận thật sôi nổi trong cảm thông và nhanh chóng đạt thỏa thuận chung vui tên tạm thời của liên doanh là công ty VietNam Microcable, và công ty sẽ được thành lập theo luật pháp Việt Nam và sẽ do Viện KTQS và SMC sở hữu. Việc sở hữu cổ phần của công ty VietNam Microcable sẽ được xác định sau dựa trên sự góp vốn của các bên và dựa trên đàm phán góp vốn sẽ được qui định trong hợp đồng liên doanh. Và sau cuộc hội thảo này, Viện KTQS sẽ chịu trách nhiệm viết một biên bản ghi nhớ căn cứ trên các sự việc diễn tiến được thảo luận trong ngày hôm nay và sẽ được ký vào ngày mai.



Seminar tại phòng hội nhà khách Chánh Phủ tại Hà Nội

Để kết thúc buổi hội thảo, Giáo Sư Trần Khánh Lan và tôi ra một thông cáo chung là vào khoảng hạ bán tháng 9, Viện KTQS và SMC sẽ tổ chức một cuộc hội thảo seminar bao gồm các vấn đề hợp tác giữa Viện KTQS và SMC cũng như thảo luận các nguyên tắc chi tiết về hợp tác liên

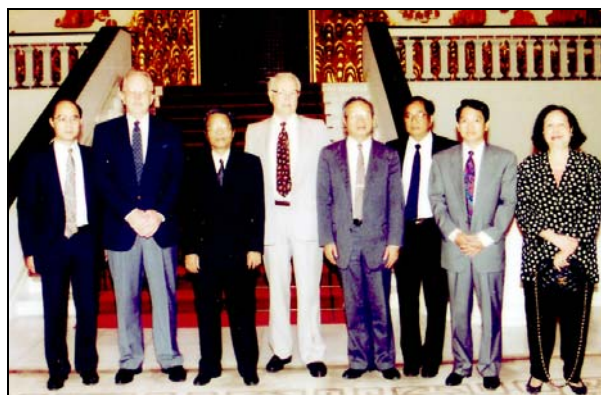
doanh để đi đến ký kết một hợp đồng liên doanh càng sớm càng tốt và Giáo Sư hy vọng sẽ gặp các nhân vật chủ chốt của phái đoàn SMC vào tháng 9 tới. Ngay sáng hôm sau, lúc 09:30 giờ, chúng tôi đến Viện KTQS xem lại biên bản ghi nhớ và tôi đại diện SMC ký vào biên bản, về tới khách sạn, Dư fax bản ghi nhớ cho Boca Raton và Bà H.D. Fuller ngay. Thế là coi như xong giai đoạn sơ khởi, sẽ còn nhiều việc phải làm tiếp. Vào khoảng cuối tháng 8, Giáo Sư Trần Khánh Lan mời tôi đến Viện để bàn về ngày giờ tổ chức hội thảo Seminar và chúng tôi thỏa thuận là vào ngày 14 tháng 9 sẽ tổ chức và Giáo Sư Lan cũng thông báo cho tôi biết là sẽ có Trung Tướng Nguyễn Thới Bung, Thứ Trưởng Quốc Phòng tham dự cuộc hội thảo này và ngày 18 tháng 9, Phó Thủ Tướng Trần Đức Lương sẽ tiếp phái đoàn SMC. Tôi nhờ Dư soạn lịch trình gửi về Boca Raton cho Dan, Earl và lên Boston thông báo cho Bà H.D. Fuller.

Ngày 14/9/1995, Dan Horn, Earl Sortor và phái đoàn SMC, Bà H.D. Fuller đến Hà Nội.

Ngày 15, Phái đoàn SMC do Dr. Dan Horn hướng dẫn đến thăm xã giao chào Giáo Sư Viện Trưởng Viện KTQS Trần Thúc Văn và các giới chức, cao cấp của Viện.

Ngày 16, tại hội trường nhà khách Chánh Phủ, một cuộc hội thảo long trọng được tổ chức có cả trăm tham dự viên, đứng đầu bên Việt Nam là Trung Tướng Nguyễn Thới Bung, Thứ Trưởng Quốc Phòng. Báo chí, truyền thông, truyền hình, các hãng thông tấn trong và ngoài nước đầy đủ cả. Cũng theo trình tự như VNPT; tôi phụ trách phần giới thiệu các chức năng của SMC cũng như hoạt động và thành tích; phần thuyết trình kỹ thuật sẽ do anh Terry Conner và anh Dato' Mokhtar Dahari, đặc biệt Dư hôm nay chỉ làm thông dịch viên, sở dĩ tôi phải sắp xếp như trên là vì lời than của Dư trước đây “Bụi nhà không thiêng!”. Tới phần giải đáp kỹ thuật, tôi để Terry và Dato' trả lời, đây là một sắp xếp cố ý của tôi để khảo sát trình độ của các chuyên viên VN, về kỹ thuật cũng như ngoại ngữ và đã xảy ra một chút biến động nho nhỏ do lỗi của thông dịch viên của Viện, “Traduire, c'est trahir”, để cứu vãn tình thế tôi phải đẩy Dư lên thay ngay. Sau phần giải đáp thắc mắc là đến giờ cơm, ban tổ chức đã đặt thức ăn của nhà hàng theo dạng buffet bên Mỹ mang đến phòng hội ăn tại chỗ. Tôi và Dư được Thứ Trưởng Nguyễn Thới Bung ghé lại thăm hỏi và khen Dư hết lời. Trong trao đổi xã giao, nghe ông nói giọng Nam, hỏi ra mới biết Trảng Bàng là quê ông và ông chúc thành

công và tôi cũng chúc sức khỏe và mong ông tích cực hỗ trợ dự án này. Phần kế tiếp chương trình là phần thảo luận nhưng khách mời khá đông nên phần thảo luận được dời lại ngày mai tại phòng hội của Viện và để thay thế, chúng tôi trình chiếu Slide show cho quan khách các hoạt động đầu tư, những nhà máy sản xuất dụng cụ, máy móc thu hình và anten cùng các thành tích của SMC từ các Quốc Gia Châu Mỹ Latin xuyên qua Bắc Phi, Trung Đông rồi đến Nam Á, cũng nhờ sự thay đổi bất ngờ lịch trình nên SMC có được một cơ hội bằng vàng quảng cáo thành tích của mình. Sau phần Slide show, Dan Horn đứng lên nói vài lời cảm ơn quan khách, nhất là Thứ Trưởng, Trung Tướng Nguyễn Thới Bung và Giáo Sư Trần Thúc Văn, Viện Trưởng VKTQS. Kể ra chuyện này khá xôm tụ về bề nổi.



*Tại Phủ Thủ Tướng
Chụp hình với Phó Thủ Tướng Lương*

Ngày 17 tháng 9 năm 1995, tại phòng hội VKTQS, hai bên thảo luận sự hợp tác liên doanh căn cứ theo bản ghi nhớ và nhanh chóng đạt thỏa thuận chung và xác lập lại tên chính thức của công ty liên doanh là VietNam Microcable. Công ty VietNam Microcable sẽ được thành lập theo luật pháp Việt Nam và sẽ do Viện KTQS và SMC sở hữu.

Trong hội thảo, tôi đề nghị nên thảo luận các nguyên tắc chi tiết về hợp tác liên doanh như việc sở hữu cổ phần và sự qui định góp vốn của các bên để đi đến ký kết một “Hợp Đồng Liên Doanh” chứ không là “Bản Thỏa Thuận Nguyên Tắc Chi Tiết về Hợp Tác Liên Doanh trong lãnh vực thử nghiệm và khai thác Hệ Thống Truyền Hình cáp không dây giữa Viện Kỹ Thuật Quân Sự, Bộ Quốc Phòng Việt Nam và Satellite Microcable Corporation, Hoa Kỳ” như VKTQS đề nghị. Một sự mâu thuẫn trầm trọng giữa hai văn bản quá rõ, thế mà Dr. Dan Horn vẫn đặt bút ký kết với G.S.

Trần Thức Văn, đại diện VKTQS. Tôi thật sự thất vọng và buồn chán, nỗi buồn đeo theo tôi đến tận buổi tối dự tiệc khoản đãi của Trung Tướng Nguyễn Thới Bung và tôi đã miễn cưỡng nhận bức tranh sơn mài do ông trao tặng.

Ngày 18 tháng 9 năm 1995, lúc 09:30 giờ Hà Nội, Phó Thủ Tướng Trần Đức Lương tiếp SMC và Viện KTQS tại Phủ Thủ Tướng và đây cũng là nghi thức xả giao mà VKTQS muốn chứng tỏ tính chất nghiêm chỉnh và trọng đại của sự hợp tác với SMC.

Buổi chiều, Dan triệu tập một buổi hội nghị bộ tại phòng hội của khách sạn để tổng kết những sự kiện làm việc trong mấy ngày qua, tôi có ý kiến là sẽ viết một bản tường trình chi tiết và sẽ đến tay quý vị trước giờ phi cơ cất cánh. Ông Earl Sortor muốn có một tour viếng Vịnh Hạ Long vào ngày mai, mọi người hoan hỉ đáp ứng ngay, riêng tôi xin nhất lấy cơ bản soạn bản tường trình và đề nghị Đur nên đưa Tuấn hay Hương cùng đi làm hướng dẫn viên nếu hai em không bận trường sở. Thế là mọi người chuẩn bị đi Hạ Long vào khuya nay có Tuấn tháp tùng. Tôi nằm khoèo trong phòng soạn bản tường trình, sự thực các ý tưởng đều nằm sẵn trong đầu rồi nên chỉ trong hai tiếng là đã xong và đem đi in làm bốn bản.

Ngày 20 tháng 9 năm 1995, lúc 6:00 giờ chiều, phái đoàn SMC rời Hà Nội về Mỹ, như đã hứa, tôi đã trao ba bản tường trình cho ba vị, Dan, Earl và bà Fuller. Trong bản tường trình, tôi nêu lên những trở ngại chính nổi bật nhất là lập lại chánh sách kèm kẹp thông tin và truyền thông, một sự lừa bịp có hệ thống, từ dưới lên trên; lợi dụng SMC làm môi như các Công Ty phương Tây qua báo chí truyền thông nhà nước và Quốc Tế. Chính quyền Việt Nam đã mời các cơ quan truyền thông có tầm cỡ trên Thế Giới như hãng thông tấn Reuters, AP (Associated Press) và báo chí VN như Saigon Giải Phóng, Tuổi Trẻ, Lao Động v.v... cũng như đài truyền hình VTV của nhà nước đến thu hình, phỏng vấn, cố tình khuếch đại gây chú ý cho các doanh nhân Phương Tây và tạo dư luận thuận lợi cho bộ mặt cởi mở và đổi mới của nhà nước. SMC chỉ là miếng mồi như mà nhà nước VN dùng để quảng cáo như khách không mất tiền.

Các người đã về Hoa Kỳ, còn Đur và tôi ở lại. Tôi đã vạch rõ những bề trái của các cuộc hội thảo như một show trình diễn từ VNPT đến VKTQS mà cái kỹ xảo quá tuyệt vời của lần thứ hai đã lừa được giới truyền thông Tây Phương để Đur nhận rõ, tinh mòng mà tìm hiểu thêm. Tôi cũng

trưng ra vài thí dụ điển hình mà Đur từng chứng kiến như việc tôi từ chối trả lời phỏng vấn báo Sài Gòn Giải Phóng và Bà Robin Berger của báo Vietnam Business Journal (Hoa Kỳ) mà tôi biết chắc tờ Vietnam Business Journal được Hà Nội tài trợ mà Đur từng biết là Dr. Dan Horn đã than phiền tôi về vấn đề này với bà H.D. Fuller.

Đur hỏi tôi là bây giờ chúng ta phải làm gì, tôi trả lời thẳng thắn không đắn đo là vô vọng mà Dan Horn và Ban Điều Hành SMC đã đưa tôi lên bàn cân để cân, đo, đong, đếm với Thứ Trưởng, Bộ Trưởng, Phó Thủ Tướng VN thì câu trả lời Đur đã thấy rồi. Thôi, giờ thì chúng ta phải tính đến chuyện tương lai của mình mà thôi. Và trong khoảng thời gian gần hai năm còn lại ở VN, tôi đã có đủ thời gian ôn lại, và học thêm AutoCad, Inventor, Catia, ProE và Solidworks thành thạo để chuẩn bị cho ngày về lại Hoa Kỳ. Trong thời gian này, chúng tôi cũng đã liên hệ với tổ chức NGO (Non-Governmental Organization) nhưng thấy nhà nước không chế các tổ chức từ thiện này, NGO bị đặt dưới sự chi phối và giám sát của các cơ quan nhà nước như MTTQ hoặc ĐTNCSHCM, những tổ chức thuần túy từ thiện mà nhà nước cũng không tha thì hà hưởng gì mà chúng tôi phải chạy theo một cái bóng mơ hồ, bây giờ Đur mới thương tôi, nên thôi không tham gia NGO nữa. Sản phẩm ưu tiên của công xa, chúng tôi đã dạo khắp nơi, kể cả khu núi rừng Việt Bắc chỉ trừ những vùng cấm như các khu vực chiến tranh Trung Việt năm 1979 tàn phá. Và giờ thì thỉnh thoảng liên lạc với anh Minh ở văn phòng Phó Thủ Tướng và anh Nguyễn Thế Kháng của VKTQS để có một vài thông tin mà báo cáo gửi về Boca Raton cho có lệ. Một hôm vào dịp cuối tuần, Đur muốn làm một chuyến viếng thành cổ Sơn Tây, tôi tận thành ngay, thế là Hương, Bích bạn Hương, Tuấn, Thành bạn Tuấn, Đur và tôi. Các em thật vui và háng hái lên đường nào đàn, nào sáo, nào bạt, nào lều; tôi và Đur chuẩn bị thực phẩm, nào bánh, nào trái, nào nước nôi đủ cả và tất cả lên đường. Tòa thành nằm ở giữa thị xã Sơn Tây, vốn được xem là tòa thành đá ong độc đáo nhất Việt Nam do Toàn quyền Pháp ở Đông Dương xây dựng vào năm 1822 dưới thời vua Minh Mạng triều Nguyễn:

*“Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo,
Nền cũ lâu đài bóng tịch dương.”*

Nhìn tuổi trẻ vui đùa thấy mà thương, rồi tương lai của các em sẽ về đâu dưới thể chế này. Tôi ngồi tựa mình vào một gốc cây đa cổ thụ băng

khuông và nghĩ đến ngày trở về, “Quy Cô Hương” của tôi và Dur trong vô vọng và buồn chán nên tức cảnh sinh tình khi nhìn mây trắng của xứ Đoài:

*“Vàng trán em mang trời quê hương
Mắt em dịu dịu buồn Tây phương
Tôi nhớ xứ Đoài mây trắng lắm
Em đã bao ngày em nhớ thương?”*

Câu thơ vừa dứt, tai nghe tiếng vỗ tay, nhìn qua thì thấy Hương và Bích thét to lên: “anh em ơi, lại đây nghe chú T. ngâm thơ tình lãng mạn hay quá trời!”, mọi người nhanh chóng xúm xít vây quanh tôi với ánh mắt lạ kỳ, như vừa khám phá ra điều bí mật nào đó trong tôi, có thể các bạn trẻ cứ nghĩ tôi là một Technologist không hơn không kém. Không chờ các em mở miệng van, tôi vội tiếp tục như mơ, như nói cho chính mình, tuổi trẻ của tôi không được an bình, được sinh ra và lớn lên trong thời loạn ly, là một thằng lính chiến cầm súng ra trận, hết giặc vào tù, ra tù vượt biên, bỏ lại quê nhà trong điều tàn, đổ nát, làm thang trong gông cùm, xiềng xích và được trở về “Quy Cô Hương” những tưởng làm được cái gì nhưng lại vỡ mộng như “Giấc mộng Nam Kha”, cõi mộng không tưởng, không thể thực hiện được, tôi đã tận nhơn lực, nhưng không tri Thiên mạng? Và, bài thơ “Cảm hoài” của Đặng Dung lại bất chợt hiện lên trong trí tôi như diễn dịch cái tâm sự của tôi, tôi xin đọc lên để các em cảm thông cho ngày trở về không trọn vẹn của một kẻ bất đắc chí xa quê hương:

*Thời lai đồ điều thành công dị
Vận khứ anh hùng ẩm hận đa
(Bản tiện gặp thời lên cũng dễ,
Anh hùng lỡ bước ngẫm càng cay.)*

Mong các em thật vui trong ngày hôm nay, tận hưởng cái đẹp của tuổi trẻ và đừng hỏi tôi về ngày mai và tôi sẽ trả lời là tương lai của ngày mai vô định. Và, cuối cùng, xin chào tạ từ Việt Nam, Quê Hương tôi!

Từ Văn Thọ

Tiếng gọi hồn quê

Trần thế phong

**Xuân đến cho người thêm một năm
Riêng ta thức trắng xuân âm thầm
Tâm tư lạc lõng trong màu tối
Tiếng gọi mơ hồ, năm hết năm**

**Anh có khi nào thấy vấn vương?
Nàng xuân rực rỡ khắp quê hương
Ngoài hiên chậu cúc cảnh mai nở
Trong xóm áo màu, thương quá thương**

**Chị có khi nào nhớ thiết tha?
Mẹ ngồi nấu bánh trước hiên nhà
Cha nâng niu chuốt đôi câu đối
Tiếng giã bánh phồng, xa vắng xa**

**Em nhớ hôm nào thức trắng đêm?
Ôi! xuân tuổi nhỏ quá êm đềm
Mân mê áo mới em không ngủ
Sợ sáng xuân về, quên nhớ quên**

**Bạn có khi nào hồi tưởng chưa?
Những mùa xuân cũ thật xa xưa
Rừng đêm gói sủng chong chong mắt
Chờ đón giao thừa, mưa gió mưa**

**Ta nhớ âm thầm nhớ xót xa
Ngày xuân tươi đẹp ở quê nhà
Ngoài kia mờ mịt giăng mây xám
Hoa rụng đầy trời, hoa tuyết hoa**

**Xuân đến nơi này có nhớ mong
Sầu đeo lạnh giá buổi chiều đông
Cảnh mai chậu cúc vô tình nở
Tiếng gọi hồn quê dậy sóng lòng**

Trần thế phong



Chợ Trà Vinh (Ảnh: Ngô Đê)

Oan thác, hồn nhớ đất phương Nam

Viết về người bạn chết trong ngục tù Cộng Sản tại miền Bắc năm 1980.



**Oan thác hồn thiêng mãi dật dờ
Anh hùng bại trận lở sa cơ
Ngục tù đâu dễ giam chí cả
Vượt thoát không thành phải phơi thầy
Dưới tay tra tấn loài man rợ
Thịt nát, dập xương chôn đọa đày
Đất Bắc vùi thân ngôi mộ lạnh
Uất thác hồn gào rung cổ cây
Phương Nam hướng vọng về cố thổ
Trà Vinh chốn cũ một thời trai**

Chàng trai hào hùng đó là Đoàn Văn Xường Sinh ngày 12/5/1945 tại Trà Vinh. Anh là học sinh Trường Trung học Trần Trung Tiên. Trước đó tôi chưa quen anh vì tôi học trường khác. Niên học 61-62 tôi vào lớp đệ tam trường này và biết anh từ đó. Anh có dáng cao cao và hay nói tếu cùng với nhóm “Quậy” như Diệp Tuấn Khải, Trần Tự Quý, Lê văn Công, Tăng Bé....Hồi đó trường có hai lớp đệ tam: Đệ tam A1 cho những người đậu trung học, đệ tam A2 cho những người chưa đậu trung học. Đoàn Văn Xường ở nhóm A1.

Phú Vinh

Tôi ở nhóm A2 cho nên chúng tôi chỉ ngồi chung lớp với nhau trong giờ Anh văn và Pháp văn.

Chiến tranh mỗi lúc mỗi xói động, thầy trò chúng tôi lần lượt bị gọi nhập ngũ...đi đầu là anh Vinh Như Gia Lai, kế đến là thầy Hoàng Hoa Lê dạy Anh Văn và lần lượt các bạn, thầy khác cũng đi vào quân ngũ.

Qua năm sau có nhiều bạn đổi trường. Trong đó có tôi lên Sài Gòn. Sau khi đậu Tú Tài hai xong có người lên đại học có người đăng lính. Đoàn Văn Xường xin vào trường quân trường Võ Bị Đà Lạt Khóa 22A

Với cái máu kiêu hùng của những chàng trai võ bị, anh xin vào binh chủng Lực Lượng Đặc Biệt, hậu thân của các nhóm biệt kích nhảy dù, chuyên trấn giữ biên phòng và đột kích vào các mật khu của VC. Sau này Lực Lượng Đặc Biệt, giải tán và cải danh là lực lượng Biệt Động Quân Biên Phòng.

Vào khoảng năm 1970, tôi gặp anh tại Sài Gòn cùng một bàn nhậu với anh em cựu học sinh Trà Vinh: Phan Công Minh Trung úy cảnh sát thuộc Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia, Nguyễn Duy Thành (Thành Degaulle) Đại Úy Đại đội cảnh sát dã chiến đóng ở thành Oma (SG), Trần Đức Nhuận Trung úy thuộc Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù... Với cái tánh khả khả bất cần cố hữu, anh cho biết lúc này toàn ở rừng, thiếu rượu chỉ nhậu bằng cồn pha nước lạnh... Rồi từ dạo đó đến ngày tan hàng. Tôi không có dịp gặp lại anh.

Cấp bậc sau cùng của anh là Đại Úy Biệt Động Quân /Tiểu Đoàn Phó TĐ38 BĐQ. Vì là những người lính luôn trấn giữ ở miền rừng núi anh thường dùng cây gậy có đầu cong như cây gậy của người già để gạt mấy nhánh cây, lưới cò trên đường hành quân. Đôi khi đánh vào đích mấy anh lính chệnh mảng công vụ. Lính của anh gọi anh là “Đại Úy Hèo”

Cuộc đời chiến binh rày đây mai đó, sống chết trong gang tấc, Đoàn Văn Xường từ chối lập gia đình, mặc dù gia đình anh thúc ép. Trong thời gian đi đó đây, anh có quen một cô bé mà chắc rằng tình yêu giữa anh và cô bé nảy nở tuyệt vời. Đó là lúc đóng quân vùng ven đô, có thời gian rảnh rỗi, anh ghi danh vào trường luật. Nơi đây anh quen một cô bé sinh viên luật. Thời gian vừa đủ cho một tình yêu chớm nở. Anh lại đi xa và xa

mãi...Người con gái ấy viết bài thơ cho anh khi biết tin anh đã nằm dưới lòng đất buồn phương Bắc ...

Em, Anh và Cuộc Chiến

Tịnh Nhiên

Viết cho anh, Đại Úy Đoàn Văn Xường, khóa 22A
VBĐL, Tiểu Đoàn Phó ĐĐ 38 BĐQ, KBC 3508

Anh sinh ra, lớn lên trên giải đất
Miền Nam hiền hòa, chân tình mộc mạc
Nên tình anh chân thật, giản đơn
Trong chuyến ghé Cao Nguyên, thăm chị
Gặp được em, cô bé mới lên mười
Đôi mắt thơ ngây, má phúng duyên cười
Trong nhung lụa, em như công chúa nhỏ
Nào ai biết cuộc đời sẽ thay đổi
Rồi một hôm, Cao Nguyên kéo cờ rũ
Cha cô bé đã nằm xuống cho Cao Nguyên
Thương cô bé vành khăn tang khi tuổi vẫn còn thơ
Để rồi ...
Trường Võ Bị Quốc Gia
Anh, người chiến sĩ mũ Nâu
Gót giầy Saut trên bốn vùng chiến thuật
Bảo vệ yên bình cho cô bé và quê hương
Lần trở về thủ đô năm ấy
Nhìn quán bên đường với địa danh quen
Anh dừng xe, thử vào dọ hỏi
Cô thiếu nữ xinh tươi, nụ mỉm chào
“Ông cần mua chi ạ?”
Anh chỉ món hàng rồi nhắc đến địa danh
Cô bé mắt tròn xoe, kính ngạc
Bí mật của mình, sao ông í biết
Có lẽ ông đã quen với mẹ,
rồi lớn tiếng gọi, mẹ ơi
Anh tiếp chuyện với người mệnh phụ, năm xưa
Bà đã già theo nhọc nhằn, năm tháng
Nhưng nét lịch thiệp, tình anh vẫn đó
Hỏi thăm đôi chuyện, xin phép cáo từ
Được biết cô bé giờ, sinh viên Luật
Anh cũng tập tành làm sinh viên Luật, như ai
Để cùng cô bé dạo quanh
Tháp Rùa, Duy Tân, đường lá me bay
nơi chốn cho những ngày về phép
nhưng chiến tranh không chỉ là như thế
Tháng Tư đó, khắp nơi nơi khói lửa
Lệnh ban ra, phải bảo vệ thủ đô
Ghé thăm em, lúc lên đường trách nhiệm
Da đen sạm, bụi đường bám quân phục
Dù mệt mỏi, anh vẫn lời thăm hỏi
“Gia đình có định di tản không em?”

Ôi quê hương, khắp nơi đều loạn lạc
Còn nơi nào bình yên nữa hở anh
Di tản, từ giờ sao xa lạ quá
Ngày cuối tháng Tư
Lệnh ban ra, bỏ súng, đầu hàng
Nước mắt tuôn rơi, tim như đã nghẹn rồi
Cha, anh và bao người hy sinh khác
Sao thế nhỉ, sao lại phải đầu hàng?
Thế đó, người ta nói chiến tranh chấm dứt
Có thật không, sao vẫn phải trả thù
những sáo từ che dấu một âm mưu
nguy quân, nguy quyền, cải tạo....
hòa bình rồi, máu không phải tuôn rơi
Và như thế anh lên đường, đi “cải tạo”
Thư nhận được, địa danh không là miền Nam nữa
Em bật tin anh mãi đến giờ
Rời quê hương qua được xír Tự Do
Vẫn luôn ngóng tin anh từ đó
Nhiều nguồn tin nghe nói anh đã
Thân xác gửi, nơi núi rừng Nghệ Tĩnh
Cô bé ngày xưa vẫn,
luôn nhớ mãi về anh

Tịnh Nhiên

Cũng như hầu hết các Sĩ Quan miền Nam, anh trình diện theo lệnh chiêu dụ của họ “Học 10 ngày cho biết chánh sách nhà nước rồi cho về đoàn tụ với gia đình”. Thật sự hầu hết không ai tin, nhưng không còn cách để chọn lựa.

Qua một đoạn hồi ký viết về anh Đoàn Văn Xường, ông Kiều Công Cự, người bạn tù chung trại đã viết:

“Tôi không nhớ chính xác cái ngày chúng tôi bị đưa xuống tàu chuyển ra Bắc, chỉ nhớ vào khoảng tháng 5/77, ba tháng sau tết Đinh Tỵ (2/77), cái ngày vợ tôi đưa hai con lên thăm gặp tại trại Tân Hiệp, Biên Hòa (tức là Trại giam tù binh phiến cộng cũ). Địa điểm tập trung thì rất quen thuộc, từ trại đoàn xe chạy về hướng Biên Hòa, thẳng ra xa lộ rồi đổ về hướng Nam, đến cầu Sài Gòn quẹo trái đi vào bến Tân Cảng (New Port), một địa điểm bốc dỡ tiếp liệu, đạn dược của quân đội Mỹ trước khi được chuyển về căn cứ Long Bình. Phương tiện chuyên chở là những chiếc tàu chở gạo hay chở hàng mà chúng chiếm được ở bên kho 5 Khánh Hội. Lòng tàu dài khoảng 25m, rộng 10m và cao 5m. Thời gian xuống tàu vào sau nửa đêm. Chúng dùng một cái thang để đưa người xuống bên dưới. Đến người cuối cùng thì chúng kéo thang lên. Chỉ có một cái lỗ thông hơi duy nhất ở ngay phía trên được đẩy lại bằng một cái lưới

mắt cáo. Tôi không biết bao nhiêu người bị nhét vào đây nhưng dứt khoát là không thể nằm hoặc ngồi thoải mái được. Không khí ngột ngạt, khó thở. Cũng may vào ban đêm khí trời còn lạnh lạnh.

Rồi cái bưng mắt cáo lại được mở lên, cái thang được thông xuống để chúng nhét thêm hai người. Hai người này hành lý nhẹ ton. Chỉ có cái ba lô lép xẹp mang phía sau lưng. Thế nhưng anh chàng đi đầu vừa đi vừa nhún nhảy làm cho vài người la lên sợ cái thang gỗ sẽ gãy đến nơi. Nhưng anh chàng lại nở một nụ cười “bất cần”. Chính cái nụ cười này làm tôi thấy ngờ ngợ, hình như mình có gặp anh chàng này ở đâu rồi. Rồi tôi buột miệng kêu lên: “Ê Xường, Đoàn Văn Xường!” Anh chàng hướng về nơi có người vừa gọi tên mình. Dĩ nhiên không nhận ra trong cái ánh sáng lờ mờ này. Tôi đứng thẳng người dậy, gọi tiếp: “Kiều Công Cự nè, lại đây!” Tôi đang ở trong cái xô trong cùng của khoang tàu, nơi để thùng cho tù đi tiểu và đại tiện. Có lẽ nhờ thế mà còn trông vài chỗ. Nhiều người bạn đang đứng dạt ra cho Xường và người bạn đồng hành đi tới chỗ của tôi. Tôi hơi ngạc nhiên chuyến này ra Bắc mà hai anh chàng không mang theo cái gì hết trơn. Xường nói ngay:

Hôm chuyển lên Long Giao được vài ngày thì tao với thằng Thắng, Bùi quang Thắng -Đại úy BĐQ, dọt liền. Ra khỏi trại ngon ơ. Định dọt lẹ ra đường đón xe lam về Sài Gòn không ngờ gặp mấy thằng du kích... Tụi nó dữ quá, chúng nó trói lại và đem trả lại cho trại. Mấy thằng bộ đội đập cho một trận tưởng tiêu rồi... Tao bị chúng đem nhốt vào trong conex cho đến bây giờ. Ra ngoài Bắc coi bộ yên yên là tao đông. Nhất định không ở với tụi này. Chết thì bỏ. Cứ coi như mình đã... “anh đừng đền nợ nước” rồi...



Cả hai người bị nhốt, bị đánh đập hằng ngày, bị còng tay xích chân hơn một năm, bằng cái thời gian mà chúng tôi từ trại Long Giao về Tân Hiệp, thân thể chỉ còn da bọc xương, nhưng tình

thân vẫn còn cứng cỏi, nụ cười vẫn chưa tắt. Xường hỏi tôi:

- Mày có gì cho hai đứa tau ăn đi! Đói quá...

- Dĩ nhiên là có rồi. Nhìn hai người bạn ngồi ăn mà ứa nước mắt. Có bao giờ con người bị đẩy vào tình trạng đói khổ cùng cực như thế này đâu. Đúng là thời đại của “ma vương qui dữ” mà. Hồi ở trong Trường những ngày đi học chung ở bãi tập, sân bắn có biết nhau nhưng không thân lắm vì Xường ở Đại đội F (Tiểu đoàn 2), còn tôi ở Đại đội D (Tiểu đoàn 1)”.

Sau cùng anh bị đưa ra Bắc và bị cầm giam tại trại tù C.T6 Thanh Chương (Nghệ Tĩnh). Với ý chí can trường bất khuất, Đoàn Văn Xường bàn tính cùng một số bạn bè cùng chí hướng chuẩn bị cho cuộc trốn trại. Kế hoạch được vạch ra và hai nhóm bắt đầu thực hiện. Trời chẳng chịu lòng người, hai nhóm anh em bị bắt lại và bị tra tấn thật dã man. Thấy mọi người bị hành hạ, anh nghĩ đa số anh em đó có vợ con, còn anh thì độc thân có chết cũng không làm ai khổ lụy. Đoàn Văn Xường can đảm nhận hết mọi hành vi tổ chức là do mình. Thế là mọi đòn tra tấn dồn hết vào anh. Anh bị biệt giam, anh la lối chống trả. Chúng bắn anh gãy đôi chân... máu người hùng loàn chảy đầy mặt đất, thân thể bầm dập bởi những báng súng AK đập dần như nháo. Đoàn Văn Xường vẫn ngẩng đầu lên. Bọn cai tù điên tiết biệt giam, bỏ đói cho đến khi sức anh cạn kiệt và trút hơi thở cuối cùng trong ngục tối ngày 10 tháng 10 năm 1980.



Xác anh bị vùi dập trong rừng núi miền Bắc. Hồn anh linh ứng cho bạn bè trong cách cầu hồn. Anh cho biết trước đây anh chưa muốn về vì chuyện gia đình, Cha mẹ Anh đều đã qua đời sau khi nghe Anh đã bỏ mạng nơi đất Bắc. Bây giờ Anh muốn về lại đất quê. Anh em trong Hội và những người Bạn còn thương mến Anh, đã cố

gắng tìm kiếm tin tức về Anh trong các tin tức về những người Tù cải tạo đã chết trong các trại tù miền Bắc. Chị ruột của anh là Đoàn Thị Nhân hiện ở Thụy Sĩ cũng cố liên lạc với hội để tìm mộ em mình. Cho đến nay, theo lời của anh Võ Trung Tín (Anh Tín cũng là bạn của Đoàn Văn Xường, là người rất năng nổ trong việc tìm hiểu và liên kết mọi người trong Hội Ái Hữu Trà Vinh) nói là chị đã tìm ra tông tích ngôi mộ Xường và sẽ đi bốc mộ anh về lại Trà Vinh trong một ngày rất gần. Chấn chấn rồi đây Đoàn Văn Xường cũng sẽ trở về đất Vĩnh như Chung Hựu Hạnh đã được vợ con mang hài cốt về chôn ở Đầu Bờ, Trà Vinh từ năm vừa qua.

Cảm nghĩ cuối cùng

Những người đã chết trong các trại tù CS từ Nam chí Bắc hơn 30 năm trôi qua vẫn còn xem như là những kẻ thù từ trong tim óc người Cộng sản. Chính phủ Mỹ đã giúp khoảng tiền lớn để tìm hài cốt cho cả hai phía, nhưng bọn chúng lấy tiền bỏ túi và chỉ lo tìm hài cốt của các chiến binh CS. Họ nói hòa giải dân tộc...! Với người đã chết mà họ còn thù địch thì nói gì đến những quân nhân còn sống trên đời. Họ chỉ nhoen miệng cười với ĐỒ LA...”Khúc ruột nối dài...?”. Họ chỉ lo nối vòng tay với ĐỒ LA. Tôi nghĩ giá mà lúc đó Đoàn Văn Xường vượt thoát được ra nước ngoài. Đoàn Văn Xường sẽ là khúc ruột của họ chứ đâu phải bị chết tàn nhẫn trong tù như họ đã đối xử với anh. Bao giờ? Bao giờ vết thương chiến tranh được hàn gắn thực sự? Bao giờ mọi trái tim cùng mở ra hòa giải thật lòng để mọi người cùng xây dựng tổ quốc và chống lại ngoại xâm phương Bắc là Trung Cộng đang dần dần xâm lấn biên đảo và đất liền nước Việt Nam ta.

****Hình ảnh và trích đoạn từ bài viết của Ông Kiều Công Cự.*

Phú Vinh



Đoàn Văn Xường ngôi thứ ba từ trái sang phải.

Nhớ Về Đoàn Văn Xường

**Qua hết rồi mùa xuân tuổi trẻ
Thôi hết rồi tuổi nhỏ trong tôi.**

Tôi biết Đoàn Văn Xường từ khi chúng tôi còn học chung từ trường Tiểu Học Phú Vinh đến trường trung học Trần Trung Tiên tỉnh Trà Vinh, Xường là một học sinh gương mẫu, học giỏi, đứng đầu và được nhiều đồng bạn quý mến. Ngoài tình bạn học cùng lớp, chúng tôi còn có sự liên hệ họ hàng với nhau, nên cũng thường gặp nhau trong các kỳ giỗ chạp của gia đình. Những khi gặp gỡ trong tình gia tộc, chúng tôi thường bàn nhau về việc học hành và tương lai về sau.

Xường dành nhiều thời giờ cho việc ôn tập bài vở ở nhà trường từ lớp Đệ Thất cho đến Đệ Tứ. Tên của Đoàn Văn Xường lúc nào cũng đứng sau cùng trong Danh Sách Học Sinh vì tên học sinh lúc bấy giờ được xếp theo mẫu tự ABC, nhưng về thứ hạng thì anh là một học sinh được xếp vào hàng “Top Ten” (hạng mười trở lên)

Sau Tiểu Học năm 1957, anh vào học trường Trung Học Bán Công Trần Trung Tiên, một trường trung học lớn nhất trong tỉnh Trà Vinh vào lúc bấy giờ. Thi Trung Học Đệ Nhất Cấp năm 1961, Tú Tài I năm 1963 và Toàn Phần năm 1964. Sau đó ghi danh vào Đại Học Khoa Học.

Là người trai trong thời chiến, và ảnh hưởng tư tưởng của Nguyễn Công Trứ, với tình trạng chiến cuộc VN ngày càng khốc liệt, Xường quyết định “xếp bút nghiên theo việc đao cung” để “làm nên đấng anh hùng đầu đầy tớ”, anh nộp đơn vào Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt.

Cuối năm 1965, Xường được chọn vào học khoá 22 Trường Võ Bị Quốc Gia. Khóa học nguyên thủy của Trường là chương trình 3 năm sau đổi thành chương trình đào tạo 4 năm kể từ năm 1961 nhưng mãi đến năm 1966 mới áp dụng được. Thời kỳ năm 1965 là thời kỳ chiến tranh VN leo thang, tình hình chiến sự sôi động, do đó chiến trường đòi hỏi cần nhiều sĩ quan dũng cảm để đáp ứng nhu cầu nên Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH quyết định chia Khoá 22 Võ Bị ra làm 2: Khóa A học chương trình cấp tốc 2 năm và Khóa B vẫn theo chương trình 4 năm.

Anh chàng Xường này tánh tình dứt khoát, bộc trực, dám nghĩ dám làm. Anh lẹ làng tinh nguyện theo khoá 22A học 2 năm để sớm ra trường

hầu có cơ hội thỏa chí “*tang bồng hồ thi nam nhi trãi*” trong quân đội sớm hơn.

Sau 2 năm tôi luyện nhọc nhằn, gian khổ trong các khóa huấn luyện của quân trường, anh tốt nghiệp với cấp bậc Thiếu Úy. Anh chọn Lực Lượng Đặc Biệt. Anh rất thích cuộc đời quân đội của anh nên trong Lưu Bút Của Trường Võ Bị Đà Lạt anh viết “Bản thân tôi (Xường) quân đội là tất cả, những gì tôi làm là cho quân đội”. Trong đơn vị Lực Lượng Đặc Biệt, anh cũng trải qua các khóa huấn luyện chuyên nghiệp như Khóa Nhảy Dù tại Động Ba Thình gần Cam Ranh, nhưng một điều không mai lại đến với anh, trong khi nhảy thực tập từ phi cơ ra, không rõ nguyên do nào, anh bị gãy xương vai khi đáp xuống mặt đất, anh được đưa vào Quân Y Viện Nha Trang điều trị.

Trong thời gian dưỡng bệnh, Xường hay về Saigon thăm gia đình và bè bạn. Sau đó vài tháng, anh được chuyển sang đơn vị Biên Phòng đóng tại Trại Trà Cú, quận Đức Huệ tỉnh Hậu Nghĩa. Nơi đây, tôi và anh Đoàn Thái Bửu đã đến thăm Xường. Trại đóng quân cách xa chợ Đức Huệ vài Km, hai chúng tôi phải dùng ca-nô để đến trại. Xường đón tiếp chúng tôi rất niềm nở và thân mật trong tình bạn, tình gia đình. Chúng tôi kể cho nhau nghe những nỗi gian khổ của mỗi người trong đời lính. . Xường kể cho chúng tôi nghe mấy lần hành quân qua biên giới, tôi nhận thấy Xường là người giỏi về lãnh đạo chỉ huy, và là một sĩ quan dũng cảm. Ở trại này, anh còn có bí danh “Hèo”. Tôi nghĩ các bạn cũng hiểu “Hèo” là nghĩa gì rồi trong lúc chỉ huy trại Biên Phòng này. Khi từ gia Xường tôi thấy mến anh nhiều hơn .

Đến năm 1969, Trại Biên Phòng này được đổi tên là Biệt Động Quân Biên Phòng trực thuộc Quân Khu III , trong thời gian này tôi đang bận công tác Miền Trung, ít khi gặp Xường, sau Mùa Hè Đỏ Lửa tôi về công tác tại Saigon. Các bạn cũng biết Saigon là một hậu phương lớn, các anh lính chiến từ đâu đâu cũng nhớ về Saigon trong đó có Đoàn Văn Xường, lần gặp nhau này, Xường là Đại Úy Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 38 Biệt Động Quân. Anh lính từ biên khu về Saigon, việc đầu tiên là tìm lại bạn bè thân yêu để đi nhận cho thỏa thích, bạn bè hầu hết là các bạn học cũ Trường Trần Trung Tiên giờ này có người đã trở thành Chánh Văn Phòng Phủ Phó Tổng Thống, có người là trưởng Khối Thể Dục Thể Thao tại Bộ Giáo Dục, có người làm tại Ngân Hàng Quốc Gia Việt Nam, có người là Phó Quân, Trưởng Ty, cũng có người từ các Binh Chung khác như Nhảy Dù, Nha

Kỹ Thuật. . và cũng có người là Giao Sư đại học, hay trung học, hay Bác Sĩ quân y. Các bạn thân thích thường gặp nhau lúc này như Võ Trung Tín, Tô Ngọc Vân Long, Lương Việt Hùng, Đoàn Lý Đáng, Đoàn Thái Bửu, Bảy Đóm, Trần Thanh. . Ban ngày đi làm, tối lại Xường và chúng tôi thường dẫn nhau đến Vũ Trường Tự Do (Queen Bee) cho đến các quán nhậu từ Saigon đến Chợ Lớn đều có dấu chân ‘dùng bước giang hồ’ của nhóm Trần Trung Tiên. Đi chơi với Xường thì rất ổn về an ninh, vì có anh em trong đơn vị của Xường theo, trong này có anh Thiếu Úy Cao là chỉ huy hậu cứ Tiểu Đoàn, lúc nào Xường cần thì có anh giải quyết.

Trong phong thái ăn chơi, các bạn bè đều nhìn nhận rằng Xường là một lính can đảm trong chiến trường, một sĩ quan chỉ huy có tài và một người bạn tốt khó quên khi về thành phố. Trong gia đình, Xường là người con hiếu thảo, kính trọng cha mẹ, có lần anh phải nằm xuống cho cha đánh vì anh nhứt quyết cãi lời cha về việc lập gia đình.

Anh cũng yêu đắm đuối người con gái nhà ở trong khu Cư Xá Đô Thành. Mỗi khi về phép, Xường đều đến đây thăm gia đình người yêu. rồi cùng đi với chúng tôi để tiêu dao cho quên những ngày tháng lặn lội nơi suối rừng và anh thường ngân nga câu thơ của cụ Cao Bá Quát: “ba vạn sáu nghìn ngày là mấy...” Xường vui tánh, hay nói dí dỏm, miệng lúc nói thì tươi cười. Tôi chưa bao giờ gặp anh dẫn người yêu đi dạo phố, nhưng tôi biết Xường nâng niu và quý trọng mỗi tình đó cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975 thì anh vào tù cải tạo. Trong trại tù, anh vẫn nuôi hy vọng một ngày đẹp trời nào đó sẽ là ngày cưới của Xường và Cô Gái Cư Xá Đô Thành.

Nhưng “ Tù đi cải tạo Miền Bắc Việt

Mấy kẻ sống về được quê hương ?

Anh Đoàn Văn Xường là một trong hàng ngàn người lính VNCH không còn sống để quay về cố hương ! Cộng Sản đã dày dạn cực hình Anh trong tù ở Bắc Việt, anh vượt ngục, nhưng chẳng may bị chúng bắt lại, bị chúng đánh đập dã man tàn bạo và cuối cùng chúng đã dùng lưới lê đâm anh cho tới chết trong trại tù cải tạo Thanh Chương 6 Tỉnh Thanh Hóa Miền Bắc Việt Nam vào ngày 10/10/1980.

Tôi xin cầu nguyện HƯƠNG HỒN ANH XƯỜNG TIỂU ĐIỀU VỀ CỘI PHẬT.

Sống dũng cảm, thác hiển linh !

Đoàn Lý Đáng



Hội Ái Hữu Trà Vinh

Permit # 2615976 dated: 6.22.2004

Treasurer : Võ Văn Diệu

Niên Liễm và Ủng Hộ năm 2011

2011 NIÊN LIỄM + Ủng Hộ

Thu tại tư gia:

Huỳnh Long Thăng (San Diego,CA) 50.
Triệu Cẩm Huệ (VA) 20.
BS.Diệp Tuấn Khải (Holland) 20.
Dương Chiêu Anh (Australia) 40.
BS. Bành Văn Tỷ (Canada) 100.
Trần Tự Quý (New York) 100.
Giang Lê Châu (Fremont,CA) 20.
Lê Văn Út (Spokane, WA) 30.
Kiên Bé (Portland,OR) 40.
Ngô Thanh Trường+Võ T.Phương Lan (CA). 20.
HuỳnhNgọcHiếu(Pearland,TX)20
TrầnĐắcVĩnh(Skokie,Illinois) 40.
Từ Ngọc Thanh (San Jose,CA)30.
Huỳnh Công Ân (Canada) 40.
Huỳnh Trung 30.
Cộng lại 600. (ghi vào Tài Chánh Tiên Mặt ngày 18/7/2011)

THU TIỆC XUÂN (13/2/2011)

Đàm Hữu Huy (CA) 100.UH
Đàm Hữu Huy (CA) 50.NL+UH
Lê Ngọc Diệp (Norcross, GA) 50. NL+UH
Nguyễn Văn Thành (CA) 20.NL
Thạch Tạo (CA) 20.NL
Lê Trung Trinh(TX) 125NL+UH
Võ Văn Diệu (CA) 20.NL
Hàng Công Thành (CA) 20.NL
Trần Sinh (CA) 35.NL+UH
Huỳnh Kim Tiên (CA) 20.NL
Huỳnh Văn Thi (CA) 70.NL+UH
Nguyễn Thái Lai (CA) 20.NL
Lê Văn Cường (CA) 20.NL
Phan Vĩnh Thành (CA) 20.NL
Trần Văn Sáng (CA) 50.NL+UH
Trần Nguyệt Viên(CA)50.NL+UH
Bùi Hải Đường (CA) 25.NL
Nguyễn Văn Vui (CA) 20.NL
Phạm Thị My (CA) 20.NL
Huỳnh Ngọc Cẩm(CA)30.NL+UH
Nguyễn Thị Tín (CA) 20.NL

Võ Phụng Sơn (CA) 20.NL
Dương Thị Định (CA) 20.NL
Lý Đăng Khoa (CA) 20. NL
Châu Thị Lệ Thủy (CA) 20.NL
Trương Bạc Xuôi (CA) 10. Đ/S
Đỗ Thành Phẩm (CA) 30.NL+UH
Trần Xiêu (CA) 50.NL+UH
La Cường (CA) 5.UH
Hà Kim Danh (CA) 20.NL
Huỳnh Thị Hạnh (CA) 20.NL
Đàm Muối (CA) 20,NL
Tăng Đông Sanh (CA) 20.NL
Hà Thành (CA) 65.UH+ĐS
Văn Tường (CA) 20.NL
Châu Muội (CA) 45.NL+UH
Hùng (CA) 25.NL+UH
Kiều Văn Trường(CA) 35.NL+UH
Võ Văn Bê (CA) 20.NL
Trương Thị Kiều (CA) 20.NL
Phạm Ngọc Quang (CA) 20,NL
Trần Thanh Thiết (CA) 20.NL
Thạch Bông (CA) 20.NL
Kiên Phi Bằng (CA) 20.NL
Dũng Nguyễn (CA) 20.NL
Kim (CA) 20.NL

THU TẠI VĂN PHÒNG HỘI

Lê Trung Trinh (TX) 300. ủng hộ để in Đặc San
Đỗ Minh Nghĩa(Canada)50.NL+UH
Trần Bá Phước (Australia)100.NL+UH
Anh Thị Nguyễn Trần (TX) 25.NL
Quang Lâm Trần Văn Ân (TN) 40.NL+UH
Nguyễn Thị Ngọc Đàng (Portland,OR) 20.NL
Dương Ngọc Cẩm (OR) 20.NL
Nguyễn Thanh Sơn (TX)30.NL+UH
Đoàn Hiếu Khỏe (KS) 40.NL+UH
Thạch Nhâm (FL) 50.NL+UH
Hồng Nhân (WA) 30.NL+UH
Lê Văn Thao (AR) 40.NL+UH
Nguyễn Thúy Ái (OH) 50.NL+UH
Phan Trung Nghĩa (OK) 50.NL+UH

Lý Tuấn Hiền (OR) 20.NL
Phan Hiền Thảo (TX) 50.NL+UH
Cầu Ký (CA) 100. Q/C
B/S Tiêu Tuấn Khải (CA) 100Q/C
Lý Văn Bane (FL) 20.NL
Lưu Thị Mỹ Phụng+Trần Hữu Sơn (Holland) 100.UH+ĐS
Tiêu Nhơn Đại+Lê Bạch Yên (CA) 20. NL
B/S Mạch Phước Hưng (FL)20.NL
Uông Bình Chương (WA) 100.NL+UH
B/S Liên Trương+Trương Loan (CA) 100. NL+UH
Nhà sách Văn Bút (CA) 150.Q/C
Trương Việt Ngữ (CA) 100/Q/C
Hồ Văn Phong (CA) 20.NL
Nguyễn Duy Tường (TN) 30.NL+UH
Ngô Thiết Hùng (CA) 20. NL
Nguyễn Ánh Nhựt (CA) 50.NL+UH
Phạm Duyên (Louisville, KY) 20.NL
Đoàn Công Danh (Seattle,WA) 40.NL+UH
Ngô Văn Thành (CA) 450. Q/C
Đ/H TV San Jose (CA) 500. Đ/S (Tư Văn Thọ+Trần Long đại diện)
Tiêu Khắc Trung + Thúy (TX) 60.NL+UH
Hồ Văn Quan (WA) 50. NL+UH
Vọ Thành Liêm + Lê Thị Muôn (CA) 40. NL+UH
Nguyễn Ánh Nhựt (CA) 20. U/H
Khuyến Học
Trần Văn Ân (Quang Lâm) (TN) + Lê Thị Dung (MI) 50. NL+UH
Trần Minh (Canada) 40. NL+UH
Nguyễn Văn A (VA) 50. NL+UH
Võ Thị Cẩm Vân (PA) 40. Cho Vương Vân+ Vương Tâm
Phạm Thị Đông(Covina,CA)20.NL
Trần Huệ An (Boston, MA) 50. NL+UH

BS Nguyễn Quốc Nam (Pháp)
cash 20 NL
Hồ Phát CA check 300 QC+UH
Nguyễn Thu Hương CA 25\$ NL
Trương Thái Hòa Canada cash
40 NL 2 năm 11/12
Hứa Ngọc Danh Canada 40 NL
Châu Khanh CA 50 NL+UH
Trần Bá Kiệt & Trần Công
Nghiep 70 EU NL+UH
Trần Thị Ánh TX 30 NL+UH
BS Trung Chinh CA 100 QC
THU TẠI TIỆC HÈ (17.7.11)
Hùng Ngô 40.NL+UH
Trần Nguyệt Viên (sacramento,CA) 20.UH
Nguyễn Văn Vui 30. UH phần Đố
Vui Địa Danh Trà Vinh
Từ Phình One 20. NL.
Hàng Công Thành 20. UH
Lê Ngọc Hân (San Diego,CA) 50.
NL+UH
Tạ Ngọc Diệp(Australia)50.NL+UH
Tạ Trung Hiếu(Sweden)50NL+UH
Hà Huyền Trân(San Diego, CA)
30.UH
Nguyễn Văn Đức (Sacramento,
CA) 20.UH
Nguyễn T. Song Trang
(Sweden) 20. UH
Võ Vi Phụng (Nebraska) 30.UH
Văn Tường+ Anderson Văn 50.
UH Khuyến Học
Hồ Chí Hòa 30 UH+ĐS
Lý Đăng Khoa 20. UH
Bảy Niên 10. UH
Huỳnh Văn Lang 20. ĐS
Kiều Trương+ Kiều Ngoan+Kiều
Vy 40.UH
Đặng Ngọc Hồng Thúy (San
Diego,CA) 10. UH
Nguyễn Duật(San Diego,CA)20.UH
Hàng Châu Trinh (San
Diego,CA) 20.UH
Dương Vĩnh Trường 20. ĐS
Diệp Thôn + Phần 20. UH
Văn Hằng 10.UH
Võ Đăng Cao + Bang (San
Diego,CA) 20.NL
Anh Lang + Chị Nhung (San
Diego,CA) 20.UH

Đỗ Thành Phẩm 40. UH
Anh Bảo + Chị Định 30. UH
Lâm Thị Hoa + Huy (San
Francisco,CA) 100. UH
Bành Cẩm Vinh (Canada)
50.NL+UH
Võ Văn Bê 40. UH
Ngô Minh Trung 30. UH
Huỳnh Hoa 20. UH
Tuyệt Nguyễn 40. UH
Võ Thị Ngọc Phượng 20. NL
Nguyễn Thị Kim Hương (ViệtNam) 20.UH
Hà Phát Cua 40.NL+UH
Cam Mộng Hoàng 20. UH
Thạch Bình 20. UH
Thanh Nguyễn 20. ĐS
Huỳnh Khắc Sứ (Canada)100.UH
Bùi Mạnh Cần + Kim Hoa
(bạn của Huỳnh v.Lang) 10.UH
Đỗ Tiên Đức (bạn của Ông
Lang) 05. UH
Giang Lê Châu (san Jose,CA)
20.NL
Cô Hoa (Bạn Anh Xuôi)20.UH
Phạm Quang Thân 20. NL
Phạm Thị Tiến + Anh Chí 20.NL
Tăng Đông Sanh 20. UH
Trần Hưng Đạo (Los
Angeles,CA) 20.UH
Ngô Thị Rạng (LA,CA) 20. UH
Oanh Kiều 20. UH
Phạm Ngọc Quang + Kim 20. ĐS
Tạ Văn Hiêm + Huỳnh Thị Ky
20. NL
Đàm Muội Nhỏ 20. UH
Huỳnh Ngọc Hạnh 10. UH
Anh Lai 10. ĐS
Huỳnh Cana 20. NL
Quách Văn Thông
(Riverside,CA) 40. NL+UH
Nguyễn Thị Mỹ Vân + Bà Nguyễn
Văn Vân 20. ĐS
Nguyễn Thị Bích Phượng 10. UH
Diệp Thanh Thúy (San
Diego,CA) 10.UH
Nguyễn Thị Bích Thuận+ Nguyễn
Văn Lưu 20.NL
Lý Hồng Hoa 20.NL
Cao Thị Ngọc Diệp 50.NL+UH
(check)

Trương Sang (Texas) 60. NL+UH
Trương Thành (Nebraska) 20. NL
Trương Thu (Nebraska) 20.NL
Nhan Bích + Mai 40.NL+UH
Quách Văn Trường 20. NL
Cao Nguyễn 20. UH
Phạm Hồng Loan + Thắng 20.UH
Hoàng Khiêu 20.NL
Trịnh Hào Tâm 20. NL
Mai Thị Cúc 20. NL

TIỀN VÀ LÁ

Kiên Giang

*Ngày xưa hót tóc miêng và
Ngày xưa mẹ bắt đeo bùa cầu*

Ông

Đôi ta cùng học võ lòng

*Dắt tay qua những cánh đồng
lúa xanh*

Đôi nhà cùng một sắc tranh

*Chia nhau từng một trái chanh
trái đào*

Đêm vàng soi bóng trăng cao

*Ngồi bên bờ giếng đêm sao trên
trời*

Anh moi đất nắn tượng người

Em tha thân nhặt lá rơi làm tiền

Mỗi ngày chợ họp mười phiên

Anh đem tượng đất đổi tiền lá rơi

Nào ngờ mai mả cho tôi

Lớn lên em đã bị người ta mua

Kiếp tôi là kiếp nhà thơ

Vốn riêng chỉ có một mùa lá rơi

Tiền không là lá em ơi

Tiền là giấy bạc của đời in ra

Người ta giấy bạc đầy nhà

*Cho nên mới được gọi là chồng
em*

Bây giờ những buổi chiều êm

Tôi đem lá đốt khói lên tận trời

Người mua đã bị mua rồi

*Chợ đời họp một mình tôi. Vui
gì...*

